

QUYẾT ĐỊNH

Công khai tình hình thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 250/SGDDĐT-KHTC ngày 08/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thẩm định khoản thu, mức thu và dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2023;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023 của trường THPT Cô Tô

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các ông (bà) Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Trưởng các bộ phận, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu văn thư, kế toán.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
CÔ TÔ
TỈNH QUẢNG NINH



Nguyễn Hải Phòng

Cô Tô, ngày 4 tháng 8 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP TOÀN THỂ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
NHÀ TRƯỜNG**

I. Thời gian: Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 4 tháng 8 năm 2022

II. Địa điểm: Trường THPT Cô Tô

III. Thành phần: Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Có mặt: 23/23 Vắng: 0

- Chủ trì: Ông Nguyễn Hải Phòng – Hiệu trưởng nhà trường.

- Thư ký: Bà Dương Thị Huyền Chiêm – Thư ký hội đồng

IV. Nội dung:

1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong hè.

Trong tháng 7/2022 nhà trường thực hiện công tác Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022–2023 (Thực hiện theo Quyết định của Sở GD&ĐT Quảng Ninh trường THPT Cô Tô thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh 88/97 hs)

Đối tượng Tuyển sinh theo Quyết định phân vùng Tuyển sinh của UBND Huyện Cô Tô.

Chỉ tiêu tuyển sinh thực hiện theo Quyết định của Sở GD&ĐT Quảng Ninh. Thực hiện kỳ thi TN THPT Năm 2022 diễn ra an toàn, có chất lượng, đảm bảo quy chế.

Thực hiện cơ bản tốt công tác phòng dịch.

Chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo năm học mới được bắt đầu: Thiết bị thí nghiệm, cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện nước...

* Đối với Đoàn trường:

Thực hiện các nhiệm vụ do đoàn cấp trên và nhiệm vụ đoàn trường trong tháng.

* Đối với Công đoàn trường:

- Làm tốt công tác động viên và chăm lo điều kiện làm việc cho CBGV.

- Thực hiện việc Thăm quan học tập theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Quan tâm tới công tác thăm hỏi và giữ mối liên hệ thường xuyên với đoàn viên nhất là các thành viên sinh sống ở tỉnh ngoài để có sự quan tâm và động viên kịp thời.

2. Hiệu trưởng nhà trường thông báo kết quả thi đua của nhà trường đã đạt được trong năm học (Tập thể và cá nhân).

3. Triển khai các nội dung công việc tháng 9.

3.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện Cô Tô tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2023 cho BC, GV, NV.

- Động viên giáo viên ổn định cuộc sống, sắp xếp công việc gia đình, yên tâm công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong CB, GV, NV và học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả chuyên đề toàn khóa và cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh về ý chí tự lực tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”.

- Nắm vững dư luận xã hội về việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường tại địa phương để có những điều chỉnh phù hợp. Hướng tới sự hài lòng của người dân và học sinh.

- Làm gương, nêu gương trong thực hiện các nhiệm vụ, trong cuộc sống.

3.2. Công tác chuyên môn.

Chuyên môn nhà trường xây dựng và triển khai tốt KH của tháng, trong đó tập trung một số công việc cụ thể sau:

- Tổ chức tập huấn tại trường những nội dung mà Sở GD&ĐT Quảng Ninh đã tổ chức tập huấn trong hè năm 2022 theo Kế hoạch số 246/KH-THPTCT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của nhà trường.

- Hoàn thành công tác ổn định tập trung học sinh đầu năm học, hoàn thiện việc chia tách học sinh khối 10 theo đúng kế hoạch của chuyên môn xây dựng, đồng thời cho kiểm tra khảo sát đối với các môn cơ bản từ đầu năm.

- Giải quyết chế độ phép hè, chế độ công tác phí cho CBDV, CBGV trong toàn đơn vị theo Luật Lao động và đặc thù ngành Giáo dục

- Các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ trường trung học cụ thể:

+ Thực hiện nghiêm túc lịch làm việc: sáng 8 giờ; chiều 14 giờ

+ Thực hiện việc phân công phân nhiệm rõ ràng cụ thể

+ Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể chi tiết: Hướng dẫn giáo viên xây dựng KHDH bộ môn đảm bảo theo hướng dẫn tại công văn 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH năm học 2022-2023.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo cho năm học mới: Đ/c Phượng tổ chức dọn dẹp các phòng học bộ môn, bàn giao cơ sở vật chất về cho các lớp. Ghi chú: Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị thí nghiệm nhà trường. Các tổ chuyên môn, NV thiết bị rà soát xây dựng kế hoạch sát với thực tế.

- Kế hoạch thực hiện chủ đề công tác năm của tỉnh, huyện.

- Thực hiện công tác tổng vệ sinh nhà trường: Đ/c Khôi triển khai việc lao động cho HS dọn dẹp trường, lớp, nhổ cỏ các bồn cây, xung quanh trường

- Thực hiện công tác công khai theo quy chế dân chủ.

- Thực hiện công tác đón, nhận học sinh trúng tuyển sau hè khi có kế hoạch thời gian năm học

- Xây dựng nếp sống học đường văn minh lịch sự TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, HẠNH PHÚC-GIÁO VIÊN GƯƠNG MẪU; An toàn giao thông; vệ sinh môi trường; Sử dụng mạng an toàn

- GVCN cập nhật số điện thoại của toàn bộ PHHS, lập nhóm zalo các lớp có HT, PHT, Bí thư đoàn trong ZALO các lớp; đăng ký facebook cá nhân của học sinh để quản lý; nghiêm cấm việc gây mâu thuẫn trong học đường; thực hiện nhiệm vụ đúng giờ, đi đến nơi về đến chốn, không tụ tập quán xá ...

- Đề xuất phương án cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất.

- Chuẩn bị đầy đủ để tổ chức hội nghị viên chức một cách sớm nhất.

- Rà soát việc duy trì trường đạt chuẩn quốc gia: Các đ/c phụ trách các tiêu chuẩn báo cáo kết quả cụ thể.
- Yêu cầu GVCN thu hồ sơ của học sinh (bằng tốt nghiệp THPT, thẻ căn cước) để đối chiếu thông tin học sinh đặc biệt học sinh khối 12. (có biên bản)
- Học sinh khuyết tật: ra nghị quyết, thực hiện đánh giá = điểm số; rà soát báo cáo cụ thể trường hợp học sinh.
- Văn phòng rà soát toàn bộ hồ sơ gốc của GV đi công chứng để trả bản gốc cho GV.

3.3. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

- Đoàn trường làm tốt công tác liên hệ với địa phương về việc nhận lại đoàn viên sau thời gian Hè. Báo cáo cho chi bộ về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đoàn viên học sinh về địa phương sinh sống, sinh hoạt.
- Tổ chức lao động dọn vệ sinh trường lớp.
- Phối hợp với công an thị trấn làm công tác tạm trú, tạm vắng và kiểm tra đột xuất nội trú học sinh.
- Công đoàn trường làm tốt công tác thăm hỏi và giữ mối liên hệ thường xuyên với đoàn viên để có sự quan tâm và động viên kịp thời; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất chính đáng của GV, NV thông tin tới lãnh đạo đơn vị kịp thời giải quyết, không để bức xúc, những đề xuất chính đáng của giáo viên, nhân viên không được giải quyết. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

4. Triển khai các công văn:

- Công văn số 1990/KH - SGDDĐT ngày 19/7/2022 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục đào tạo năm 2022.
- Công văn số 2004/KH - SGDDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2022 Về việc Bồi dưỡng tập huấn chính trị hè năm 2022 cho đội ngũ cán bộ quản lý đảng viên giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu năm 2022-2023 của học sinh sinh viên.
- Công văn số 1098/ATCTNB ngày 24/7/2022 về việc thông báo số cán bộ, giáo viên học sinh có hành vi vi phạm pháp luật.
- Công văn số 2043/SGDDĐT - VP ngày 25/7/2022 về việc phát động, hưởng ứng cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” và “Tìm hiểu về lịch sử dân truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam” năm 2022.
- Công văn số 2068 /SGDDĐT ngày 27/7/2022 về việc tặng sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn của tỉnh Quảng Ninh năm 2022 - 2023.
- Công văn số 972/QĐ-SGDĐT ngày 27/7/2022 Quyết định về việc đánh giá xếp loại chất lượng tập thể cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc năm học 2021 - 2022.
- Kế hoạch số 2097/KH - SGDDĐT ngày 31/7/2022 về việc thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021 2022.

- Công văn số 2139/KH-SGDĐT ngày 04/8/2022, Kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2022.

- Công văn số 2161/KH-SGDĐT ngày 05/8/2022, Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2021 -2022, triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

- Công văn số 1023/QĐ - SGDĐT ngày 05/08/2022 Quyết định về việc công nhận danh hiệu lao động tiên tiến chiến sĩ thi đua các cơ sở năm học 2021 - 2022

- Công văn số 1024/QĐ - SGDĐT ngày 05/08/2022 Quyết định về việc tặng giấy khen năm học 2021 - 2022.

- Công văn số 2163/SGDĐT – GDPT ngày 05/08/2022 về việc thực hiện Thông tư số 13/2022/TT - BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT

- Công văn số 49-HD/BTGTU ngày 12/8/2022 Hướng dẫn về việc tăng cường tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên và đ/c nhấn mạnh đề nghị các đ/c GVCN thông tin đến học sinh và cha mẹ học sinh về nội dung nghị quyết 34 đã được đăng tải trên trang web của nhà trường trunghocphothongcoto.edu.vn.

5. Ý kiến đóng góp:

Các thành viên tham gia cuộc họp đều nhất trí với các nội dung trên.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.



THƯ KÝ

Dương Thị Huyền Chiêm

Cô Tô ngày 31 tháng 8 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
(PHIÊN HỌP THỨ NHẤT - NĂM HỌC 2022 - 2023)**

I. Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2022

II. Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

II. Thành phần:

1. Ông Nguyễn Hải Phòng - Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ - Chủ tịch HĐ
2. Ông Bùi Văn Hương - Chủ tịch UBND thị trấn Cô Tô - Thành viên (Vắng do đi công tác)
3. Bà Nguyễn Thị Vân - Chủ tịch công đoàn - Thành viên
4. Ông Lê Ngọc Lâm - TTCM - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Liên - TTCM - Thành viên
6. Ông Nguyễn Việt Thiện - Bí thư Đoàn trường - Thành viên
7. Bà Vương Thị Sơn - Tổ trưởng Tổ Văn phòng - Thành viên
8. Ông Lê Cảnh Dương - Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh trường THPT Cô Tô - Thành viên
9. Em Nguyễn Hà Anh - Học sinh lớp 11A2 trường THPT Cô Tô - Thành viên

IV. Nội dung:

1. Ông Nguyễn Hải Phòng - Chủ tịch Hội đồng trường: thông qua chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo điều lệ và thông qua chương trình làm việc của cuộc họp.

2. Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng trường.

Bà Nguyễn Thị Vân - Tổ trưởng tổ giám sát Hội đồng trường: Thông qua báo cáo kết quả giám sát về việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; kết quả giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; kết quả giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật năm học 2021-2022. (có văn bản đính kèm)

3. Đề nghị Hội đồng trường phê duyệt các kế hoạch và ban hành Quy chế dân chủ.

3.1. Bà Dương Thị Huyền Chiêm – Thư ký: Thông qua tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức chuyên môn và đoàn thể vào các dự thảo Kế hoạch sử dụng tài sản của nhà trường, Kế hoạch tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 và Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023.

3.2. Bà Dương Thị Huyền Chiêm – Thư ký: Thông qua tờ trình của trường THPT Cô Tô về việc đề nghị Hội đồng trường phê duyệt Kế hoạch sử dụng tài sản của nhà trường, Kế hoạch tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 và Ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023.

3.3. Các thành viên trong Hội đồng trường thảo luận và cho ý kiến về các kế hoạch và quy chế:

- Quy chế dân chủ: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023;

- Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự của nhà trường năm học 2022-2023.

- Kế hoạch quản lý tài sản của nhà: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch quản lý tài sản của nhà trường năm học 2022-2023.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.

4. Hội đồng trường thông qua dự thảo kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể và quy chế chi tiêu nội bộ trường THPT Cô Tô

- Bà Dương Thị Huyền Chiêm: trình bày dự thảo Kế hoạch hoạt động BCH ĐĐ năm học 2022-2023

- Bà Hoàng Thị Duyên: trình bày dự thảo Kế hoạch hoạt động Đoàn trường năm học 2022-2023

- Bà Vương Thị Sơn: trình bày dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ trường THPT Cô Tô năm học 2022-2023

Các thành viên Hội đồng trường có mặt nhất trí với các dự thảo trên.

5. Thông qua các chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường trong năm học 2022–2023.

5.1. Về CB, GV, NV:

*** Chỉ tiêu về chất lượng:**

- Phấn đấu 100 GV hoàn thành nhiệm vụ trong đó tỉ lệ giáo viên khá, giỏi đạt 80% trở lên;

- Phấn đấu 100% CBQL, GV có đổi mới trong phương pháp quản lí và dạy học;

- Phấn đấu 100% CBQL, GV, NV có ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc;

- Phần đầu 100% các tổ CM, cá nhân GV được kiểm tra công tác chuyên môn trong năm học;

- Xếp loại hồ sơ: Phần đầu 80% GV đạt loại hồ sơ khá, tốt.

*** Chỉ tiêu về thi đua khen thưởng:**

- Phần đầu 100% CB, GV, NV đăng kí và phần đầu đạt danh hiệu LĐTT;

- 04 CSTĐ cấp cơ sở; 02 giấy khen của Sở; có từ 01 đến 02 Bằng khen của UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

- Tập thể LĐXS: Trường 01; Tổ 02;

- GVCN giỏi: phần đầu 50% GV được suy tôn, bình chọn GVCN giỏi;

- GV dạy giỏi cấp trường: Phần đầu, bồi dưỡng từ 10 GV đạt GV dạy giỏi cấp trường trở lên .

5.2. Về học sinh:

*** Chỉ tiêu về số lượng:**

- Phần đầu tỷ lệ chuyển lớp đạt từ 99% trở lên;

- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm còn dưới 1%.

*** Về học lực**

- Tỷ lệ học sinh xếp loại văn hóa:

+ Học lực Giỏi: trên 11% tổng số HS;

+ Học lực Khá: trên 60% trở lên tổng số HS;

- Tỷ lệ học sinh yếu dưới 2 %;

- Tỷ lệ học sinh ở lại lớp không quá 1%.

*** Về hạnh kiểm:**

+ Hạnh kiểm: Tốt, khá trên 90%; Trung bình: Còn lại; Không có HS yếu.

*** Các mặt khác:**

- Tỷ lệ chuyển lớp sau khi kiểm tra lại đạt 99% trở lên;

- Tỷ lệ HS bỏ học giảm xuống 1%;

- Tỷ lệ đỗ TN THPT bằng tỉ lệ bình quân của tỉnh;

- Tỷ lệ học sinh đỗ ĐH đạt trên 35% trở lên;

5.3. Chỉ tiêu về mũi nhọn

- Tổ chức Hội thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp trường dự kiến 15/11/2022

- Có 01 đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp Tỉnh và phần đầu đạt từ 05 giải về văn hóa trở lên; 01 giải trở lên về TĐTT.

5.4. Các thành viên trong Hội đồng trường thảo luận và cho ý kiến về các chỉ tiêu: (biểu quyết 1 lần)

- 100% thành viên có mặt biểu quyết nhất trí các chỉ tiêu phấn đấu của Nhà trường trong năm học 2022–2023.

6. Triển khai, phổ biến Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

- Ông Nguyễn Hải Phòng quán triệt Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Ông Nguyễn Hải Phòng nhấn mạnh mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng khi tổ chức học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục; nước uống cho học sinh; trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh nên cần tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học như học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các thành viên trong Hội đồng trường thống nhất đồng ý để nhà trường thực hiện các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 34 như: học ôn, trông giữ phương tiện, nước uống theo đúng quy trình, phù hợp với đặc điểm của địa phương.

7. Quyết định (nghị quyết điều chỉnh) về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường trong năm học 2022-2023

- Ông Nguyễn Hải Phòng - Chủ tịch Hội đồng trường: Xin ý kiến không điều chỉnh chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường trong năm học 2022-2023 do mới ban hành.

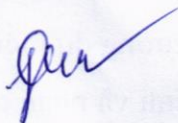
V. Thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng trường lần I

- Bà Dương Thị Huyền Chiêm thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng trường lần I năm học 2022-2023 với 6 nội dung cơ bản.

Toàn thể Hội đồng trường nhất trí với dự thảo Nghị quyết, đề nghị Hội đồng trường ban hành Nghị quyết và giao chủ tịch Hội đồng trường ban hành Quy chế dân chủ và phê duyệt Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự; Kế hoạch quản lý tài sản; Kế hoạch giáo dục nhà trường, để triển khai thực hiện kịp thời trong năm học.

Biên bản kết thúc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày và được Thư ký thông qua cho toàn thể Hội đồng trường./.

**THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



Dương Thị Huyền Chiêm

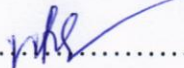
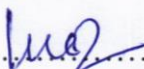

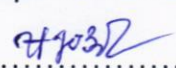
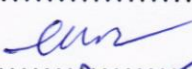
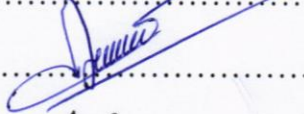

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



Nguyễn Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

- 1. Bà Nguyễn Thị Vân: 
- 2. Bà Nguyễn Thị Liên: 
- 3. Ông Nguyễn Viết Thiện: 
- 4. Bà Vương Thị Sơn: 
- 5. Ông Lê Ngọc Lâm: 
- 6. Ông Lê Cảnh Dương: 
- 7. Em Nguyễn Hà Anh: 

Cô Tô, ngày 10 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN
HỌP BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG THPT CÔ TÔ
NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian: 14 giờ 00 ngày 10 tháng 9 năm 2022

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

Thành phần:

- Chủ trì: Ông Lê Cảnh Dương – Trưởng ban Hội CMHS trường THPT Cô Tô
- Ông: Ngô Văn Liệu - Thư ký;
- Ban lãnh đạo trường THPT Cô Tô;
- Chủ tịch CĐ;
- Bí thư ĐTN;
- Toàn bộ giáo viên trường THPT Cô Tô;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh 06 lớp: 18 PH.

NỘI DUNG

I. Nhà trường thông báo về tình hình giáo viên, nhân viên; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động trong năm học 2022-2023.

Ông Nguyễn Hải Phòng - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng: trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022. (có văn bản đính kèm)

II. Dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

1. Ông Nguyễn Hải Phòng quán triệt Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

Ông nhấn mạnh mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng khi tổ chức học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục; nước uống cho học sinh; trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh nên cần tổ chức các dịch vụ phục

vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học như học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Ý kiến của phụ huynh học sinh

- Bà: Nguyễn Thị Mười - Trưởng ban đại diện Hội CMHS lớp 10A1: Các khoản thu này đều phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của học sinh nên tôi hoàn toàn nhất trí với chủ trương của nhà trường về việc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

- Ông: Bùi Đức Thủy – Trưởng ban đại diện Hội CMHS lớp 10A2: Tôi hoàn toàn nhất trí với dự kiến các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

100% PHHS có mặt biểu quyết nhất trí với dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của nhà trường.

III. Ban đại diện cha mẹ học sinh nêu tình hình hoạt động của Ban đại diện trong năm học 2021-2022:

1. Hoạt động của Hội CMHS trong năm học 2021-2022

Trong năm học 2021-2022, Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với Nhà trường trong các hoạt động sau:

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

- Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

- Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

2. Ông Lê Cảnh Dương - Trưởng Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh: Phát động gây quỹ Hội CMHS bằng cách kêu gọi sự ủng hộ tự nguyện và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% thành viên Hội CMHS có mặt biểu quyết nhất trí với việc phát động gây quỹ Hội CMHS bằng cách kêu gọi sự ủng hộ tự nguyện và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. Kết luận:

1. Ban đại diện Hội CMHS nhà trường nhất trí với dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của nhà trường như: học thêm; nước uống; xe đạp, xe điện.

2. Đồng ý phát động gây quỹ Hội CMHS năm học 2024-2025 bằng cách kêu gọi sự ủng hộ tự nguyện và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Cuộc họp kết thúc hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA**Lê Cảnh Dương****THƯ KÝ****Ngô Văn Liệu**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP CMHS LỚP 10A1

Năm học: 2022 – 2023

A. Thời gian- Địa điểm:

- Hôm nay, vào hồi ...15/10....., ngày 17 tháng 1 năm 2022.
- Địa điểm: phòng học lớp 10A1.- Trường THPT Cô Tô

B. Thành phần:

- Chủ tọa: Thầy Lê Đình Yên – GVCN Lớp 10A1
- Thư ký: Hoàng Thu Thảo
- Tổng số phụ huynh có mặt: 23/ 31
- Vắng... 8... có lý do 7

C. Nội dung:

I. Tình hình chung của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)
- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên (1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên (Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)
- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

- Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong tốp đầu của tỉnh (Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

2. Tình hình dạy và học nhà trường

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c./ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ(có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn(toàn là cái bức xúc của nhà trường):

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d/. Tồn tại:

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm... và ...

+ Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề (trường không dạy; không thể bảo rằng cứ đến trường mới nói,...)

II. Đánh giá hoạt động của lớp và phương hướng năm học:

1. Đánh giá chung:

Tổng số HS đầu năm: 31 HS

- + HS nữ 24 HS, dân tộc thiểu số 2; HS nữ dân tộc: 2
- + Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 10 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 19 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lâm: 02

* Ưu điểm:

- Nhìn chung đa số HS đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt quy định về nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập. chấp hành tốt luật ATGT do nhà trường và nhà nước quy định.

* Tồn tại:

.....

.....

.....

2. Một số phương hướng và biện pháp:

a) Chỉ tiêu:

- Học lực: HSG: 03 HS; HS Khá: 8 - 10 HS còn lại là TB không có học sinh chưa đạt về học lực.

- Hạnh kiểm: Tốt: 16 HS; Khá: 13 em; TB: 02 em.

b) Một số biện pháp:

* Đối với GV và HS:

.....
 Khuyến khích theo dõi, kiểm sát học sinh lớp chủ nhiệm từ năm bắt đầu hình và có những điều chỉnh kịp thời. Động viên HS cố gắng học tập đạt kết quả. Tuyên dương kịp thời HS tiên tiến, xây dựng tốt nề nếp lớp học. Phối hợp BGDH trong nhà trường GV và phụ huynh để đạt được mục tiêu cần.

* Về phía phụ huynh:

.....
 - Phối hợp việc học của em em tạo điều kiện thuận lợi cho em mua sách, tài liệu đúng học tập
 - Ký cam kết việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.

3. Một số biện pháp giáo dục đạo đức HS do nhà trường quy định và nhiệm vụ của HS:

- Tuyên truyền HS không vi phạm ATGT, không gây gổ đánh nhau
- Hạn chế sử dụng rác thải nhựa, HS dưới mang túi thau học tập
- Không bỏ giờ bỏ tiết, không chửi đấm kẻ đang giờ học
- Gặp thầy không vào là thầy cô, người lớn tuổi không nói tục chửi bậy, xúc phạm nhân phẩm người khác, ăn mặc phù hợp

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và các khoản đóng góp trong năm học 2022 – 2023:

- 1. Học phí 200.000đ / tháng / HS
- 2. Tiền nước 8000 / HS / tháng
- 3. Xe đạp 10.000 / tháng, xe đi 30.000 / tháng
- 4. ...
- 5. ...

5. Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp tham gia các phong trào do trường tổ chức phát động
- Vận động CMHS ủng hộ xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS thành tích học tập xuất sắc

6. Bầu ban đại diện:

Trưởng ban: Đặng Văn Thủy <NB-ĐT> SĐT: 0396864838
 Phó ban: Ngô Văn Liễu <Hầu tìn-ĐT> SĐT: 0973403767
 Ủy viên: Nguyễn Thị Mườì <thứ 3, IT> SĐT: 0399323557

IV. Ý kiến của phụ huynh:

- 1. P.H. Đặng Văn Thủy: Mong thầy ra nhà trường quản tiết các cháu thủ hiên ATGT và các cháu gây gổ phải trong lớp
- 2. P.H. Nguyễn Hồng Sơn: MT tổ chức dạy thêm học thêm cho các cháu
- 3. P.H. Nguyễn Thị Mườì: lớp rất nóng mong P.H. lắp thêm quạt cho các cháu


D. Kết luận:

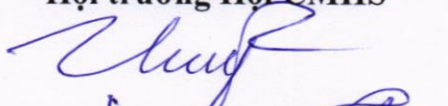
Biểu quyết chung: 100% nhất trí với các nội dung trên. Hội nghị kết thúc lúcgiờphút cùng ngày. Biên bản được thông qua cho toàn thể cha mẹ học sinh có mặt cùng nghe và thống nhất ký tên.


Thư ký

Hội trưởng Hội CMHS

Giáo viên chủ nhiệm


Hoàng Thị Thảo


Đặng Văn Thủy


Lê Đình Yên

Handwritten notes at the top of the page, including the word "Chemical" and some illegible text.

- 1. The first...
2. The second...
3. The third...
4. The fourth...
5. The fifth...

Handwritten notes in the middle section, possibly describing a process or experiment.

Handwritten notes below the middle section, including some numbers and possibly a date.

Handwritten notes in the lower middle section, including the word "Chemical" and some illegible text.

Handwritten notes at the bottom of the page, including the word "Chemical" and some illegible text.

Handwritten signatures and names at the bottom of the page, including "John" and "Mary".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM

LỚP 10A2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian: 15^h 15' ngày 17/9/2022

Địa điểm: Tài phòng học 10A2

Thành phần: GVEN + PHHS

***Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 28
- Số PHHS không có mặt: 0
- Thư kí: Hà Quang Tuấn

I. Tình hình của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 24 (BGH: 02; GV: 18, NV: 04); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

Tổng số HS: 243.

Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác

Cơ sở vật chất trường, lớp khang trang, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

Vẫn còn bộ môn thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN); còn có GV phải dạy không đúng chuyên ngành được đào tạo là GV dạy môn Công nghệ khối lớp 11, 12.

Thành tích cơ bản năm học 2021 - 2022: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong top đầu của tỉnh (Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em. (tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
 - T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
 - Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
 - Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
 - Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
 - Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
 - Thực hiện 02 mô hình nhỏ (có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
 - Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.
- Với 6 tiêu chí lớn (toàn là cái bức xúc của nhà trường):

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d) Tồn tại:

- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm... và ...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề (trường không dạy; không thể bảo rằng cứ đến trường mới nói,...)

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 28 HS

- + HS nữ 10 HS, HS nam: 18. Có 01 HS khuyết tật hòa nhập (Dạng khuyết tật nặng: Vận động).

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 04 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 23 HS.

+ Học sinh có khẩu ở Thanh Lân: 01.

- Kết quả rèn luyện năm học trước: HL (G: 04; Khá: 7; Tb: 17); HK (Tốt: 11; Khá: 14; Tb: 03).

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Đỗ Thị Ngọc Mai

2. Lớp phó học tập: Nguyễn Ngô Huy Hoàng

3. Lớp phó lao động: Phạm Hồng Ân

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Vũ Long Nhật; Tổ 2: Lê Vũ Khánh Ngọc; Tổ 3: Vũ Anh Nguyễn.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Trương Thái Hằng.

- * **Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp không nhiều, phần lớn HS lớp 10A2 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Tỷ lệ HS có học lực Khá, Giỏi chiếm 64,3%. Rất nhiều HS có thành tích tốt ở năm học trước, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

* **Khó khăn:** Một số em còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập cũng như khi tham gia các hoạt động Đoàn thể.

Năm học 2022 – 2023, là năm học đầu tiên, bắt đầu từ lớp 10 thực hiện chương trình mới, chương trình GDPT 2018, bao gồm 6 môn và 2 hoạt động bắt buộc là: Ngữ văn, Toán, Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục địa phương. Các môn lựa chọn: Lớp 10A2 lựa chọn các bộ môn sau: Lý, Hóa học, Tin học, GD KT&GD. Cụm chuyên đề lựa chọn là: Lý, Hoá, GD KT&PL.

Việc đánh giá HS được thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT V/v đánh giá HS THCS, THPT (năm học trước là Thông Tư 26. Kết quả rèn luyện và Kết quả học tập của HS được đánh giá theo 4 mức: Tốt, Khá, Đạt và Chưa đạt.

Có 2 mức Khen thưởng: Khen thưởng HS đạt danh hiệu “HS xuất sắc”, “HSG”.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS lên lớp thẳng. Không có HS bị đánh giá Kết quả rèn luyện mức Đạt.

- Khen thưởng: Phần đầu 06 HS đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi”, 02 HS đạt danh hiệu “HS xuất sắc”.

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.

* **Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra đề công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyên không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLD, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

* **Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Miễn theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (Theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (Theo thực tế) - Dự thu 9 tháng = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên.

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: Nguyễn Thu Thủy SĐT: 0366.26.638

Địa chỉ: Khu 4, Đ. Cô Tô - H. Cô Tô

Phó trưởng ban: Bùi Đức Thắng SĐT: 0367.911.810

Ủy viên: Lê Thị Hương SĐT: 0376.289.528

V. Ý kiến của phụ huynh:

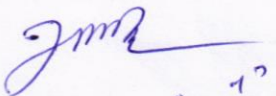
Một số P.H.H. đồng ý với phương án, N.E.G.M.S và các khoản thu theo CA.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Vương Như Quỳnh

THƯ KÝ


Hà Quang Tuấn¹⁷

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 10.A3

Năm học 2022- 2023

Thời gian: 15h....., ngày 17 tháng 9 năm 2022

Địa điểm: Phòng học lớp 10A3

Thành phần: Giáo viên chủ nhiệm cùng toàn thể các bậc phụ huynh

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 28.....

- Số PHHS không có mặt: 02.....

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) ... Phạm Thị Thủy - P/H em Lê Nhật Minh

* Nội dung:

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên(1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên(Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở .

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong top đầu của tỉnh(Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em.(tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ(có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:
 - + Không vi phạm luật ATGT;
 - + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
 - + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
 - + Không nói tục chửi thề;
 - + Sử dụng mạng an toàn.
 - + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d/. Tồn tại:

- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề

.....

II. Đánh giá hoạt động của lớp:

1. Đánh giá chung:

* **Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ: 30 HS trong đó TT Cô Tô 12 em, Đồng Tiến 11, Thanh Lân 7 HS

- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.

- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

*** Tồn tại:**

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao. Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số e bỏ tiết.

- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức học sinh nhà trường quy định cụ thể ngoài điều lệ trường trung học.

+ GVCN TẠO NHÓM PHHS, NHÓM HS LỚP VỚI 100% QUÂN SỐ + CÁ BGH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHỐI HỢP TRONG GD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH.

+ LẬP DANH SÁCH FACEBOOK CỦA HS VÀ PHHS BÊ BIẾT CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÂM TƯ TÌNH CẢM.

+ GVCN CHUYỂN THỜI KHÓA BIỂU CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN PHHS ĐỂ PHHS BIẾT, QUẢN LÝ CON CÁI KHI HẾT GIỜ HỌC.

+ XÂY DỰNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH NỘI QUY CỦA LỚP VỚI NHỮNG ĐIỂM, ĐIỀU CỤ THỂ TỪNG HÀNH VI CỤ THỂ KHI VI PHẠM:

- Học sinh vi phạm luật ATGT;
- Học sinh tạo mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- Học sinh sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa trong trường;
- Học sinh có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường;
- Học sinh vi phạm bỏ học đi chơi điện tử trong giờ học; Học sinh bỏ giờ, bỏ buổi, tụ tập quán xá, tụ tập ngoài đường sau giờ học; không đi đến nơi về đến chốn;
- Học sinh Đồng Tiến khi đi học về lại xuống thị trấn; và Hs thị trấn khi học về lại lên Đồng Tiến (Không đi đến nơi về đến chốn) khi không có lý do chính đáng;
- Học sinh sử dụng mạng để bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm; tuyên truyền không đúng chủ trương của Đảng và nhà nước;

- Học sinh vô lễ với thầy cô, người lao động người lớn tuổi, nói tục chửi thề.
- Học sinh hút thuốc lá, Sử dụng chất gây nghiện trong, ngoài nhà trường
- Học sinh được mang điện thoại đến trường để phục vụ cho việc học tập

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học:

- + Ôn thi THPT Quốc gia (BGH triển khai)
- + Ôn thi chuyên nghiệp, hoặc mang con đến trường để gv bộ môn kèm cặp.

Nội dung cụ thể bàn vào thời gian thảo luận:

- + Phụ đạo học sinh Yếu kém.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch chọn người dạy và học, phụ huynh phối hợp để giáo dục, kinh phí bằng không./.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và nhà trường phối hợp với PHHS để phục vụ nhu cầu học tập.

5. Bầu BDD CMHS:

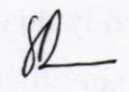
Trưởng ban... Nguyễn Trung Tĩnh - 03.2985.1358 - Đình Tú (Hải Tú)
 Phó ban... Trần Thị Thanh - 097.99.4.9.130 - Khu Phố Trần (Khu 4)
 Ủy viên... Hoàng Trọng Vinh - 0356.288.6.20 - Thị Thanh Lân (Thôn 2)

6. Ý kiến của phụ huynh:

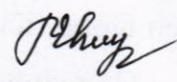
Xin hỏi: Môn Tin học của lớp 10A3 là tạm thời không học (do thiếu giáo viên) hay không học luôn ạ?

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16...giờ 15... phút cùng ngày.

GVCN


Trịnh Văn Sỹ

THƯ KÝ


Phạm Thị Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP M.A.1

Năm học 2022- 2023

Thời gian: ... 15h00' ngày 17/9/2022

Địa điểm: ... Lớp M.A.1

Thành phần: Giáo viên CN và PHHS

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 20

- Số PHHS không có mặt: 10 (3CP)

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) Nguyễn Thị Thanh Duyên

* Nội dung:

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên (1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên (Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở .

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong tốp đầu của tỉnh (Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh (Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch-Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em. (tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
 - T/c dạy ôn thi TN năm học 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
 - Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
 - Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
 - Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
 - Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
 - Thực hiện 02 mô hình nhỏ (có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
 - Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:
 - + Không vi phạm luật ATGT;
 - + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
 - + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
 - + Không nói tục chửi thề;
 - + Sử dụng mạng an toàn.
 - + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.
- d/. Tồn tại:
- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm...
 - + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề

.....

II. Đánh giá hoạt động của lớp:

1. Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ,
- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.
- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

*** Tồn tại:**

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao.

Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số e bỏ tiết.

- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức học sinh nhà trường quy định cụ thể ngoài điều lệ trường trung học.

+ GVCN TẠO NHÓM PHHS, NHÓM HS LỚP VỚI 100% QUÂN SỐ + CÁ BGH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHỐI HỢP TRONG GD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH.

+ LẬP DANH SÁCH FACEBOOK CỦA HS VÀ PHHS BỂ BIẾT CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÂM TƯ TÌNH CẢM.

+ GVCN CHUYỂN THỜI KHÓA BIỂU CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN PHHS ĐỂ PHHS BIẾT, QUẢN LÝ CON CÁI KHI HẾT GIỜ HỌC.

+ XÂY DỰNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH NỘI QUY CỦA LỚP VỚI NHỮNG ĐIỂM, ĐIỀU CỤ THỂ TỪNG HÀNH VI CỤ THỂ KHI VI PHẠM:

- Học sinh vi phạm luật ATGT;
- Học sinh tạo mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- Học sinh sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa trong trường;
- Học sinh có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường;
- Học sinh vi phạm bỏ học đi chơi điện tử trong giờ học; Học sinh bỏ giờ, bỏ buổi, tụ tập quán xá, tụ tập ngoài đường sau giờ học; không đi đến nơi về đến chốn;
- Học sinh Đồng Tiến khi đi học về lại xuống thị trấn; và Hs thị trấn khi học về lại lên Đồng tiến (Không đi đến nơi về đến chốn) khi không có lý do chính đáng;
- Học sinh sử dụng mang đồ bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm; tuyên truyền không đúng chủ trương của Đảng và nhà nước;
- Học sinh vô lễ với thầy cô, người lao động người lớn tuổi, nói tục chửi thề.
- Học sinh hút thuốc lá, Sử dụng chất gây nghiện trong, ngoài nhà trường
- Học sinh được mang điện thoại đến trường để phục vụ cho việc học tập

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học:

+ Ôn thi THPT Quốc gia (BGH triển khai)

+ Ôn thi chuyên nghiệp, hoặc mang con đến trường để gv bộ môn kèm cặp.

Nội dung cụ thể bàn vào thời gian thảo luận:

+ Phụ đạo học sinh Yếu kém.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chọn người dạy và học, phụ huynh phối hợp để giáo dục, kinh phí bằng không./.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và nhà trường phối hợp với PHHS để phục vụ nhu cầu học tập.

5. Bầu BDD CMHS:

- Chi hội trưởng: Nguyễn Phú Hà - 0358.797.528. Khu IT CÔ TÔ
- Chi hội phó: Bùi Văn Nam - 0972.279.167.
- Ủy viên: Nguyễn Phú Loan - 0886.309.812. Đất Tiên
Nam Hà DT

6. Ý kiến của phụ huynh:

.....


- 100% phù hợp nhất trí với những
nội dung trên

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

GVCN


Lý Thúy

THƯ KÝ


Nguyễn Phi Thanh Duyên

**BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM
LỚP 11A2, NĂM HỌC 2022 - 2023**

Thời gian: 15h 15p
Địa điểm: Đại phòng học 11.09
Thành phần: GV, CN + phụ huynh

***Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 11A2 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2022-2023, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

***Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 21
- Số PHHS không có mặt: 09
- Thư kí: Nguyễn Thị Chuyên

I. Tình hình của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 24 (BGH: 02; GV: 18, NV: 04); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

Tổng số HS: 243.

Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác

Cơ sở vật chất trường, lớp khang trang, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

Vẫn còn bộ môn thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN); còn có GV phải dạy không đúng chuyên ngành được đào tạo là GV dạy môn Công nghệ khối lớp 11, 12.

Thành tích cơ bản năm học 2021 - 2022: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong top đầu của tỉnh (Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh (Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em. (tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
 - T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
 - Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
 - Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
 - Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
 - Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
 - Thực hiện 02 mô hình nhỏ (có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
 - Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.
- Với 6 tiêu chí lớn (toàn là cái bức xúc của nhà trường):

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d) Tồn tại:

- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm... và ...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề (trường không dạy; không thể bảo rằng cứ đến trường mới nói,...)

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

- Tổng số HS đầu năm: 30 HS
- + HS nữ 15 HS, HS nam: 15.
- + Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 04 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 22 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 02.
- Kết quả rèn luyện năm học trước: HL (G: 05; Khá: 15; Tb: 10); HK (Tốt: 21; Khá: 5; Tb: 04).

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Nguyễn Hà Anh
2. Lớp phó học tập: Nguyễn Ngọc Anh
3. Lớp phó lao động: Nguyễn Văn Nam
4. Tổ trưởng: Tổ 1: Phạm Thị Thanh Vân; Tổ 2: Nguyễn Thị Lam; Tổ 3: Bùi Thị Lan Anh.
5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Nguyễn Ngọc Thư Vi.

*** Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp không nhiều, phần lớn HS lớp 11A2 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Tỷ lệ HS có học lực Khá, Giỏi chiếm cao. Rất nhiều HS năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

* **Khó khăn:** Một số em còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập cũng như khi tham gia các hoạt động Đoàn thể.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS lên lớp thẳng. Không có HS bị đánh giá Kết quả rèn luyện mức Đạt.

- Khen thưởng: Phần đầu 06 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 16 HS đạt danh hiệu tiên tiến; học sinh yếu kém dưới 5%.

- Hành kiểm: Tốt: 22; Khá: 6; Không có hs xếp HK yếu.

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khóa

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lược học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra

- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GV/CN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GV/CN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sạch vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tào điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.

* **Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phần ảnh hưởng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyên không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Miễn theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (Theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (Theo thực tế) - Dự thu 9 tháng = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên.

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./

Trưởng ban: Phạm Thị Huyền..... SĐT: 0368.796.175.....

Địa chỉ:

Phó trưởng ban: Phạm Văn Lương..... SĐT: 0362.051.298.....

Ủy viên: Lê Huy Hoàng..... SĐT: 0978.589.444.....

V. Ý kiến của phụ huynh:

1) Bầu ban đại diện HCM HS
yp1: Giới thiệu ban BDP CMHS cũ
yp2: UV Hoàng Thị Bảo xin rút (R' tham gia)
và gđ đnl: Lê Huy Hoàng làm UV

* LL:
2) Đồng ý với các khoản thu của UBND tỉnh

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi ...*14*... giờ ...*30*... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

THƯ KÝ



Mai Việt Khôi



Nguyễn Thị Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 11A3

Năm học 2022- 2023

Thời gian: 17h 30 ngày 17/9/2022

Địa điểm: Lớp 11A3

Thành phần: Phụ huynh học sinh

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 22.....

- Số PHHS không có mặt: 8.....

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) Nguyễn Phú Điền.....

* Nội dung:

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên(1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên(Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong tốp đầu của tỉnh(Trong đó điểm trung bình thi TN đúng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em.(tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- T/c dạy ôn thi TN năm học 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ (có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH

PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
 - + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
 - + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
 - + Không nói tục chửi thề;
 - + Sử dụng mạng an toàn.
 - + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.
- d/. Tồn tại:
- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm...
 - + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề

II. Đánh giá hoạt động của lớp:

1. Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ,
- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.
- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

*** Tồn tại:**

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao.

Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số e bỏ tiết.

- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức học sinh nhà trường quy định cụ thể ngoài điều lệ trường trung học.

+ GVCN TẠO NHÓM PHHS, NHÓM HS LỚP VỚI 100% QUÂN SỐ + CÁ BGH ĐỀ THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHỐI HỢP TRONG GD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH.

+ LẬP DANH SÁCH FACEBOOK CỦA HS VÀ PHHS BÊ BIẾT CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÂM TƯ TÌNH CẢM.

+ GVCN CHUYÊN THỜI KHÓA BIỂU CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN PHHS ĐỂ PHHS BIẾT, QUẢN LÝ CON CÁI KHI HẾT GIỜ HỌC.

+ XÂY DỰNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH NỘI QUY CỦA LỚP VỚI NHỮNG ĐIỂM, ĐIỀU CỤ THỂ TỪNG HÀNH VI CỤ THỂ KHI VI PHẠM:

- Học sinh vi phạm luật ATGT;
- Học sinh tạo mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- Học sinh sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa trong trường;
- Học sinh có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường;
- Học sinh vi phạm bỏ học đi chơi điện tử trong giờ học; Học sinh bỏ giờ, bỏ buổi, tụ tập quán xá, tụ tập ngoài đường sau giờ học; không đi đến nơi về đến chốn;
- Học sinh Đồng Tiến khi đi học về lại xuống thị trấn; và Hs thị trấn khi học về lại lên Đồng tiến (Không đi đến nơi về đến chốn) khi không có lý do chính đáng;
- Học sinh sử dụng mang đồ bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm; tuyên truyền không đúng chủ trương của Đảng và nhà nước;
- Học sinh vô lễ với thầy cô, người lao động người lớn tuổi, nói tục chửi thề.
- Học sinh hút thuốc lá, Sử dụng chất gây nghiện trong, ngoài nhà trường
- Học sinh được mang điện thoại đến trường để phục vụ cho việc học tập

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học:

+ Ôn thi THPT Quốc gia (BGH triển khai)

+ Ôn thi chuyên nghiệp, hoặc mang con đến trường để gv bộ môn kèm cặp.

Nội dung cụ thể bàn vào thời gian thảo luận:

+ Phụ đạo học sinh Yếu kém.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chọn người dạy và học, phụ huynh phối hợp để giáo dục, kinh phí bằng không./.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và nhà trường phối hợp với PHHS để phục vụ nhu cầu học tập.

5. BẦU BDD CMHS: *Nhất trí cao gửi nguyện vọng Ban đại diện.*

• Chi hội trưởng: *Hà Thị Thu* SĐT: 0981336337

• Chi hội phó : *Phạm Hoài Ân*; SĐT: 0979365204

• Ủy viên *Lê Ngọc Thảo Tuyết* SĐT: 0354086448

6. Ý kiến của phụ huynh:

Nhất trí cao với nội dung đề xuất khai nước uống 10.000/Học./PHS,

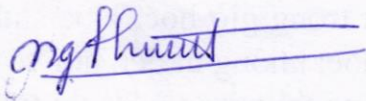
gửi xe đạp 10.000/tháng, xe máy điện 30.000/tháng.
Tiền đóng phục thu theo nhu cầu đặt lịch bắt buộc.
Các khoản thu trên phụ huynh 'k' có ý kiến gì
khác.

- Sửa chữa quạt phở học

Thầy nhân tạ quý lớp chỉ các hoạt động của
học sinh, chỉ khen thưởng học sinh có thành
tích cao tự học tập và hoạt động khác của
lớp.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

GVCN



Ngô Quang Thúc

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Diên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP *1.2.A1*
Năm học 2022- 2023

Thời gian: *15.8.2022* ngày *17.10.2022*

Địa điểm: *Tại lớp học 1.2.A1*

Thành phần: *GV/CN+ P.H.H.S.....*

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: *15/21 PH*

- Số PHHS không có mặt: *06/21 PH*

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) *Uả Thị Loan*.....

* Nội dung:

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên(1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên(Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở .

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong top đầu của tỉnh(Trong đó điểm trung bình thi TN đúng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đúng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em.(tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ(có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng)trong khuôn viên lớp.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d/. Tồn tại:

- + Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề

.....

II. Đánh giá hoạt động của lớp:

1. Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ,
- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.

- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

*** Tồn tại:**

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao.

Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số e bỏ tiết.

- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức học sinh nhà trường quy định cụ thể ngoài điều lệ trường trung học.

+ GVCN TẠO NHÓM PHHS, NHÓM HS LỚP VỚI 100% QUÂN SỐ + CÁ BGH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHỐI HỢP TRONG GD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH.

+ LẬP DANH SÁCH FACEBOOK CỦA HS VÀ PHHS BỂ BIẾT CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÂM TƯ TÌNH CẢM.

+ GVCN CHUYÊN THỜI KHÓA BIỂU CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN PHHS ĐỂ PHHS BIẾT, QUẢN LÝ CON CÁI KHI HẾT GIỜ HỌC.

+ XÂY DỰNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH NỘI QUY CỦA LỚP VỚI NHỮNG ĐIỂM, ĐIỀU CỤ THỂ TỪNG HÀNH VI CỤ THỂ KHI VI PHẠM:

- Học sinh vi phạm luật ATGT;
- Học sinh tạo mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- Học sinh sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa trong trường;
- Học sinh có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường;
- Học sinh vi phạm bỏ học đi chơi điện tử trong giờ học; Học sinh bỏ giờ, bỏ buổi, tụ tập quán xá, tụ tập ngoài đường sau giờ học; không đi đến nơi về đến chốn;
- Học sinh Đồng Tiến khi đi học về lại xuống thị trấn; và Hs thị trấn khi học về lại lên Đồng tiến (Không đi đến nơi về đến chốn) khi không có lý do chính đáng;
- Học sinh sử dụng mang đồ bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm; tuyên truyền không đúng chủ trương của Đảng và nhà nước;
- Học sinh vô lễ với thầy cô, người lao động người lớn tuổi, nói tục chửi thề.
- Học sinh hút thuốc lá, Sử dụng chất gây nghiện trong, ngoài nhà trường
- Học sinh được mang điện thoại đến trường để phục vụ cho việc học tập

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học:

+ Ôn thi THPT Quốc gia (BGH triển khai)

+ Ôn thi chuyên nghiệp, hoặc mang con đến trường để gv bộ môn kèm cặp.

Nội dung cụ thể bàn vào thời gian thảo luận:

+ Phụ đạo học sinh Yếu kém.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chọn người dạy và học, phụ huynh phối hợp để giáo dục, kinh phí bằng không./.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và nhà trường phối hợp với PHHS để phục vụ nhu cầu học tập.

5. Bầu BDD CMHS:

Trưởng ban..... Nguyễn Thị Mến..... 0985545938..... Khu 2 - TT. Gò Tô

Phó ban..... Lưu Minh Phương..... 0378.279621..... Khu 1 - TT. Gò Tô

Ủy viên..... Liễu Thị Hạnh..... 0985508138..... Trường... Xuân Hưng Tiến

6. Ý kiến của phụ huynh:

.....
- Các bậc phụ huynh đều nhất trí với các nội dung
mà GVCN đã triển khai.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc...16...giờ...02... phút cùng ngày.

GVCN



Bui Thi Hong Thuan

THƯ KÝ



Vu Thi Loan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 12.A₂
Năm học 2022- 2023

Thời gian: 15^h... Ngày: 17.9.2022

Địa điểm: ... Lớp: 12.A₂ ...

Thành phần: ... Giáo viên: ... Phụ huynh: ...

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 18....

- Số PHHS không có mặt: 05..

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) ... Hoàng Thị Dung

* Nội dung:

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2.BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên (thiếu 2 GV theo định biên(1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP & AN)). Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên(Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng (thiếu 1).

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng tiếp tục góp phần tô thêm thành tích vẻ vang của nhà trường như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở .

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong tốp đầu của tỉnh(Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em.(tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023: - Thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền, vận động HS tiêm chủng covid.

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ (có tổ chức thi và chấm điểm):
 - + Mỗi Lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng (nhà trường cung cấp chậu xi măng) trong khuôn viên lớp.

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa.
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d/. Tồn tại:

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm...

- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề

.....

II. Đánh giá hoạt động của lớp:

1. Đánh giá chung:

* **Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ,
- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.

- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

* **Tồn tại:**

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao.

Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số e bỏ tiết.

- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

2. Một số biện pháp giáo dục đạo đức học sinh nhà trường quy định cụ thể ngoài điều lệ trường trung học.

+ GVCN TẠO NHÓM PHHS, NHÓM HS LỚP VỚI 100% QUÂN SỐ + CÁ BGH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ PHỐI HỢP TRONG GD ĐẠO ĐỨC HỌC SINH.

+ LẬP DANH SÁCH FACEBOOK CỦA HS VÀ PHHS BỂ BIẾT CHỦ ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT TÂM TƯ TÌNH CẢM.

+ GVCN CHUYÊN THỜI KHÓA BIỂU CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐẾN PHHS ĐỂ PHHS BIẾT, QUẢN LÝ CON CÁI KHI HẾT GIỜ HỌC.

+ XÂY DỰNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH NỘI QUY CỦA LỚP VỚI NHỮNG ĐIỂM, ĐIỀU CỤ THỂ TÙNG HÀNH VI CỤ THỂ KHI VI PHẠM:

- Học sinh vi phạm luật ATGT;
- Học sinh tạo mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- Học sinh sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa trong trường;
- Học sinh có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường;
- Học sinh vi phạm bỏ học đi chơi điện tử trong giờ học; Học sinh bỏ giờ, bỏ buổi, tụ tập quán xá, tụ tập ngoài đường sau giờ học; không đi đến nơi về đến chốn;
- Học sinh Đồng Tiến khi đi học về lại xuống thị trấn; và Hs thị trấn khi học về lại lên Đồng tiến (Không đi đến nơi về đến chốn) khi không có lý do chính đáng;
- Học sinh sử dụng mang đồ bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm; tuyên truyền không đúng chủ trương của Đảng và nhà nước;
- Học sinh vô lễ với thầy cô, người lao động người lớn tuổi, nói tục chửi thề.
- Học sinh hút thuốc lá, Sử dụng chất gây nghiện trong, ngoài nhà trường
- Học sinh được mang điện thoại đến trường để phục vụ cho việc học tập

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học:

+ Ôn thi THPT Quốc gia (BGH triển khai)

+ Ôn thi chuyên nghiệp, hoặc mang con đến trường để gv bộ môn kèm cặp.

Nội dung cụ thể bàn vào thời gian thảo luận:

+ Phụ đạo học sinh Yếu kém.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chọn người dạy và học, phụ huynh phối hợp để giáo dục, kinh phí bằng không./.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh và nhà trường phối hợp với PHHS để phục vụ nhu cầu học tập.

5. BẦU BDD CMHS:

- Chi hội trưởng: Hoàng Thị Dung - SĐT: 0358917824 Trưởng Xứ - Ông Tiến
- Chi hội phó: Phạm Xuân Trường : SĐT: 0984 777327 - Khu 4
- Ủy viên: Hoàng Thị Thanh : SĐT: 0889 501750 Nam Ông - Hải Tiến

6. Ý kiến của phụ huynh:

100% Nhất trí

Cuộc họp kết thúc vào lúc...16...giờ...50'... phút cùng ngày.

GVCN

lue2

Nguyễn Thị Liễu

THƯ KÝ

lue2

Hoàng Thị Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 12A3
Năm học 2022- 2023

Thời gian: 14^h45... ngày 14/9/2022

Địa điểm: Phòng học lớp 12A3

Thành phần: GVCN, PHHS lớp 12A3

* Kiểm diện PHHS; Bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: ...20...

- Số PHHS không có mặt: ...2...

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà) Lê Cầu Dương

* **Nội dung:**

I. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Tổng số: 24 trong đó

- 2 BGH. (1 Thạc sĩ chuyên môn)

- 18 giáo viên(thiếu 2 GV theo định biên(1 GV Ngữ văn; 1 giáo viên GDQP &AN)).

Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, gv đạt chuẩn trở lên(Sở đã cho hợp đồng GV từ 1/10/2022)

- 4 nhân viên văn phòng.

Thành tích cơ bản năm học 2021-2022.

Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích quan trọng nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; có 01 học sinh đạt 28 điểm đứng trong top đầu của tỉnh(Trong đó điểm trung bình thi TN đứng thứ 16/78 cơ sở GD tăng 3 bậc so với năm 2021; Khi đối sánh(Độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD. công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh-Sạch- Đẹp; Mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 241 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 88 học sinh. Số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; xin học lại 01; dự kiến xin học lại còn 02 em.(tăng so với cuối kỳ 2 năm ngoái là 7)

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng.

c./ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2022-2023:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2022-2023 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng.
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Thực hiện 02 mô hình nhỏ:
 - + Mỗi lớp tự làm 1 khẩu hiệu trong lớp về không sử dụng rác thải nhựa;
 - + Mỗi lớp trồng và chăm sóc 1 cây cảnh mang tính bền vững riêng trong khuôn viên lớp.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.

Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn.
- + Phòng, chống tốt với chất gây nghiện.

d. Tôn tại:

- + Vi phạm luật ATGT công an xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, không gương, không biển số...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề.

II. Đánh giá hoạt động của lớp và phương hướng năm học:

1. Đánh giá chung:

- Tổng số HS đầu năm: 22 HS
- + HS nữ 17 HS; HS nam 5 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 6 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở thị trấn là: 15 HS.
- + Học sinh có khẩu ở Thanh Lân: 01

* Ưu điểm:

- Nhìn chung đa số HS đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt quy định về nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập, chấp hành tốt luật ATGT do nhà trường và nhà nước quy định.

* **Tồn tại:** Các em lười học bài cũ, đi học muộn, vi phạm ATGT, vi phạm nội quy của trường, lớp...

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

- * Học lực: Giỏi: 1 HS = 4,3% ; Khá: 12HS = 54%; Tb: 9HS = 40%; Y: 0 HS
- * Hạnh kiểm: Tốt: 14 HS = 63%; Khá: 7HS = 31%; Tb: 1HS = 4%.

b) Một số biện pháp đối với lớp:

* Đối với GV và HS:

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá. GVCN lập nhóm zalo của phụ huynh HS; từ đó có thông tin kịp thời về tình hình của những HS vi phạm, các HS tham gia các hoạt động trên lớp, trên trường cho phụ huynh nắm bắt kịp thời.
- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, tham gia đội tuyển thi HSG của trường, nhất là đối với các em có năng lực, năng khiếu ở 1 số bộ môn.
- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra,...
- Đối với các em vi phạm nội quy thường xuyên thì gặp riêng HS và phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.
- Phối hợp với BGH, các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.
- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.
- Đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

* Về phía phụ huynh:

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.
- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...
- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong giáo dục.
- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, không giao xe máy cho HS đi, nhắc nhở HS thực hiện tốt khi tham gia giao thông.
- Yêu cầu thành lập nhóm zalo của phhs và học sinh để triển khai công việc.

III. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường:

- + Ôn thi THPT Quốc gia
- + Ôn thi chuyên nghiệp, phụ đạo HS yếu kém.

IV. Bầu ban đại diện:

Trưởng ban: *Lê Cầu's Dương* SĐT: *0912.392.286* *Trần Xuân DT*

Phó ban: *Hà Hồng Nhật* SĐT: *0976.806.374 - Phụ 2 TT*

Ủy viên: *Nguyễn Duy Đức* SĐT: *0918.881.216 - Thôn 3 TL*

V. Ý kiến của phụ huynh:

- Nhất trí với các giải và phương hướng của cơ quan chủ quản.
- Không có ý kiến gì khác

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16^h cùng ngày

GIÁO VIÊN CHẤM NHIỆM

ks

Nguyễn Thị Bích Thảo

TRƯỞNG KÝ



Lê Cầu Bông

Trần Xuân B

10/12/2021

10/12/2021

10/12/2021

Một số nội dung chi tiết về chương trình học của các em học sinh được ghi lại trong sổ tay của các em.

Số: 382/KH - THPTCT

Cô Tô, ngày 05 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu năm học 2022 - 2023

Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (ban hành kèm theo Thông tư số 55/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường.

Trường THPT Cô Tô xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai thu - chi, đối với các khoản thu đầu năm học 2022-2023 như sau:

1. Các khoản thu theo quy định

a. Học phí:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022-2023



Thực hiện miễn học phí cho học sinh năm học 2022-2023.

b. Bảo hiểm y tế học sinh

Căn cứ theo hướng dẫn của BHXH tỉnh và huyện, trường tiến hành thu từng đợt theo quy định. (*Nếu có*).

- Huyện Cô Tô đang được hưởng chính sách 100% BHYT toàn dân.

2. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

a. Trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh:

- Dự kiến chi:

+ Trả bồi dưỡng cho người trông giữ xe:

1 người x 3.070.000/tháng x 9 tháng = 27.630.000 đ

+ Làm in vé xe, phần... = 1.258.634 đ

+ Chi công tác quản lý: Lãnh đạo, KT, TQ: = 8.047.366 đ

+ Nộp thuế GTGT: = 4.104.000 đ

➔ **Tổng chi: 41.040.000đ**

- Dự kiến thu:

+ Tồn năm trước chuyển sang: 0 đ

+ Xe cub dưới 50cm³, xe điện:

150 HS x 30.000đ/tháng x 9 tháng = 40.500.000 đ

+ Xe đạp: 6 HS x 10.000đ/tháng x 9 tháng = 540.000 đ

➔ **Tổng thu: 41.040.000 đ**

- Phương thức thu: Thu theo kỳ.

+ Kỳ 1 thu 4 tháng: Thu trong tháng 01/2023

+ Kỳ II: Thu 5 tháng: Thu trong tháng 03/2023

b. Nước uống:

Thu và thanh toán theo hóa đơn thực tế tiêu dùng. (Thanh toán theo hai đợt trong năm học: Cuối kỳ 1 và kết thúc năm học, khoản thu này bao gồm trả tiền nước uống theo hóa đơn thanh toán thực tế, trả công vận chuyển nước uống lên phòng học, giao nhận nước tại trường, bảo quản và đền bù mất mát, hỏng bình đựng nước, mua giá đựng bình nước, cốc uống nước cho HS...vv).

Mức thu: 8.000đ/HS/ tháng x 9 tháng

- Phương thức thu: Thu theo kỳ.

+ Kỳ 1 thu 4 tháng: Thu trong tháng 01/2023

+ Kỳ II: Thu 5 tháng: Thu trong tháng 03/2023

c. Tiền dạy thêm, học thêm (ôn thi TN THPT): Thu 10.000đ/HS/tiết

- Tổ chức học vào các buổi chiều: Từ 14h00 - 16h30'

- Thời lượng: 3 tiết/ buổi, mỗi tuần không quá 4 buổi/lớp

- Học theo nguyện vọng đăng ký của học sinh

- Địa điểm ôn: Tại các phòng học của nhà trường đảm bảo theo quy định về ánh sáng, quạt mát, bảng, máy chiếu, bàn ghế.... Cho giáo viên và học sinh.

- Thời gian ôn: Từ 31/10/2022 đến tuần gần sát lịch thi theo quy định.

- Số tiết ôn:

+ Toán, Tiếng Anh, Văn: 72 tiết/môn

+ Sử, Địa, GDCD: 42 tiết/môn

- Số học sinh tham gia ôn thi: 52 học sinh, trong đó

- Số lớp: 3 lớp. Căn cứ số HS và số tiết, có số tiết 1 lớp phải ôn như sau

+ Toán: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ Văn: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ Anh: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ KHXH: $8,4 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 3 \text{ môn} \times 5 \text{ tháng} = 252 \text{ tiết}$

Tổng: 684,18 tiết/tổng số lớp/năm

Làm tròn: 684 tiết/tổng số lớp/năm

- Giáo viên trực tiếp tham gia ôn: 7 người, thực hiện nhiệm vụ theo phân công giảng dạy và thời khóa biểu.

+ Hệ số bình quân GV tham gia ôn: 7,39

+ Số tiền/tiết bình quân: 212,194 đ/tiết

→ Tổng số tiền chi trả cho GV giảng dạy (= tổng số tiết ôn các lớp x số tiền trên tiết bình quân): $684 \text{ tiết} \times 212,194 \text{ đ} = 145.140.696 \text{ đ}$

- Thực hiện chi các khoản dạy thêm học thêm, cụ thể thi như sau:

+ Chi cho GV trực tiếp giảng dạy (70%): 145.140.696 đ

+ Chi cho công tác quản lý (Chi tối đa không quá 10%): BGH: 11.056.360đ



+ Chi cho GV,NV phục vụ cho công tác giảng dạy: Thủ quỹ, kế toán, giáo viên chủ nhiệm: 10.727.430đ

+ Chi tiền phục vụ vệ sinh: 2.870.000đ

+ Chi tiền nước uống: 2.100.000 đ

+ Sửa chữa cơ sở vật chất: 2.450.000.000đ

+ Nộp thuế TNDN (2%): 3.500.000 đ

→ **Tổng chi: 177.844.486 đ**

Làm tròn: 177.840.000 đ

- Căn cứ số học sinh, số tiết ôn/ học sinh, và tổng số chi. Như vậy 1 học sinh phải nộp số tiền như sau:

+ Số tiền thu 1 tiết dạy/lớp: $177.840.000 : 684 \text{ tiết/năm} = 260.000đ$

+ Số tiền thu 1 học sinh/tiết dạy: $260.000đ : 26 = 10.000 \text{ đ/học sinh}$

(Làm tròn: 10.000đ/học sinh)

- Phương thức thu: Bộ phận thủ quỹ nhà trường căn cứ số tiết thực tế của từng học sinh để thu, thu thành 2 đợt:

+ Đợt 1: Thu trong tháng 01/2023

+ Đợt 2: Thu trong tháng 5/2023

3. Các khoản thu hộ chi hộ

- Tiền sỏ khám sức khỏe học sinh: Thu theo báo giá của Công ty sách & TBTH Quảng Ninh

- Tiền thu chi dịch vụ cho các kỳ thi: Bằng tốt nghiệp, kinh phí thi...vv và các khoản thu khác (nếu có) thực hiện thu chi theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

4. Tổ chức thực hiện:

Thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn, các chế độ của học sinh phải được đảm bảo đầy đủ, minh bạch, cụ thể. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp nghiên cứu kỹ văn bản để triển khai đến học sinh, cha mẹ học sinh, thu nộp đầy đủ hồ sơ chế độ của học sinh và nộp cho kế toán theo đúng lịch thông báo.

Bộ phận kế toán phối hợp với tổ văn phòng tiến hành bố trí cách thu, thời gian thu và thực hiện thu đúng đủ theo quy định. Thường xuyên báo cáo tiến độ thu cho Ban giám hiệu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu của Trường THPT Cô Tô, yêu cầu GVCN triển khai thực hiện trong học sinh và Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm. Ngoài các khoản thu trên giáo viên chủ nhiệm không tự ý đặt ra thêm khoản thu tiền nào nữa. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ nhân viên kế toán hoặc Ban giám hiệu để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c)
- GVCN, CB thu (để biết);
- BDD CMHS (để phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

1
H
O
N
H



Handwritten text, likely a signature or name, located in the upper right quadrant of the page. The text is faint and difficult to decipher.



Số: 406/QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 08 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm CBGV - NV
Trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn thu dịch vụ
Năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

- Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi một số điều của Quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3094/SGDĐT - GDTrH ngày 16/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh vv hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Công văn số 3025/HD - SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận, cán bộ, viên chức và lao động tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn dịch vụ năm học 2022-2023".

Điều 2. Quy định này là căn cứ để quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trường THPT Cô Tô căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Lãnh đạo trường (chỉ đạo)
- Các tổ CM, VP (t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
CÔ TÔ
Nguyễn Hải Phòng

Ngày: 08 tháng 10 năm 2022

Ngày: 08 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng trường qua số điện thoại 028.3873.3333 hoặc địa chỉ: Trường Đại học Công nghệ và Công nghiệp, Hồ Chí Minh.

Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin của trường tại địa chỉ: www.hcmuni.edu.vn.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Quyết định này được gửi kèm theo Quyết định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

QUYẾT ĐỊNH

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.

Được: Ban hành Quy định chi tiết và trách nhiệm của các phòng ban trong trường về việc quản lý nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực.



CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

QUY ĐỊNH

Nhiệm vụ và trách nhiệm CBGV - NV tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn thu dịch vụ Năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 406/QĐ- THPTCT
ngày 08/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô)

I. DỊCH VỤ DẠY THÊM HỌC THÊM

1. Ban Giám hiệu:

1.1 Hiệu trưởng: Nguyễn Hải Phòng

- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, ủy quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản pháp quy hiện hành.

- Lãnh đạo và Quản lý điều hành toàn diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động dạy thêm học thêm.

- Chỉ đạo phổ biến các Thông tư, Chỉ thị và văn bản hướng dẫn của các cấp về việc dạy thêm học thêm các cấp học tới toàn thể CBGV - NV, học sinh và phụ huynh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trên địa bàn tham gia quản lý việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

- Phân công các Phó Hiệu trưởng và các thành viên khác để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Thống nhất với Hội đồng trường về việc phân công giáo viên, nội dung và những yêu cầu khác về dạy thêm học thêm.

- Giám sát, kiểm tra hoạt động dạy thêm của nhà trường.

- Cùng kế toán xây dựng dự toán thông qua Hội đồng giáo dục, cha mẹ học sinh.

- Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quyết định về dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo về quy định dạy học, chất lượng dạy học, về thu chi tài chính, định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm học thêm với cơ quan quản lý và hội đồng trường.

- Chỉ đạo công khai kế hoạch dạy thêm trên trang web của trường và toàn bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được biết.

- Tăng cường dự giờ để nắm bắt tình hình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS thống nhất mức thu.

- Mỗi tháng tính 7 giờ/tháng làm thêm.

1.2 Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Vân

- Tổng hợp đơn xin học thêm và lập danh sách DTHT.



- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm theo đúng quy định.
- Phụ trách các vấn đề nền nếp học sinh trong thực hiện dạy thêm học thêm
- Giám sát việc thực hiện chuyên cần của học sinh và GV.
- Quản lý CSVC, chỉ đạo công tác lao động vệ sinh học đường, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch DTHT theo đúng quy định
- Tổ chức quản lý thực hiện nội dung kế hoạch giáo dục dạy thêm học thêm
- Tổng hợp buổi dạy, quản lý hồ sơ, chương trình dạy thêm.
- Phụ trách công tác kiểm tra, thanh tra chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ chuyên môn đảm bảo giáo viên có đủ kế hoạch, đề cương, giáo án khi lên lớp.
- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng các buổi ôn thi.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột suất hồ sơ giáo án của giáo viên tham gia dạy thêm...
- Tham gia kiểm tra khi được phân công và chịu trách nhiệm trước tập thể về kết luận kiểm tra của mình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.
- Mỗi tháng tính 7 giờ/tháng làm thêm.

2. Giáo viên tham gia dạy thêm trong nhà trường

- Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Giáo viên dạy thêm tự nguyện viết đơn cam kết thực hiện nghiêm túc quy định dạy thêm học thêm.
- Thực hiện đúng kế hoạch dạy thêm phụ đạo được phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại văn bản dạy thêm, học thêm, các quy định chung của ngành và các quy định liên quan.
- Thực hiện đúng kế hoạch dạy thêm phụ đạo được phê duyệt.
- Giáo viên phụ trách nhóm lập sổ theo dõi tình hình học tập của học sinh, liên hệ phụ huynh học sinh để cùng có biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học.
- Phân loại học sinh trong mỗi lớp dạy; quan tâm kèm cặp học sinh yếu, trung bình; bồi dưỡng nâng cao đối với học sinh khá giỏi.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để hấp dẫn, lôi cuốn học sinh, nâng cao hiệu quả giờ dạy.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Không có bất kỳ hình thức ép buộc học sinh lớp mình đang giảng dạy phải tham gia học thêm. Đặc biệt không có sự phân biệt đối với những em không tham gia học thêm, quan tâm đến mọi học sinh trong nhóm mình dạy...

- Phối hợp với giáo viên quản lớp và các bộ phận khác, dạy học và giáo dục học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà trường phân công, theo quy định của pháp luật.

- Công khai kết quả học tập của học sinh theo từng tháng.

- Số tiền tính theo số tiết đã thực hiện với mức chi tỷ lệ tối thiểu là 70% trên tổng số thu.

3. Giáo viên quản lớp

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp; theo dõi sĩ số và kết quả ngày học tập; giúp học sinh nắm và thực hiện nghiêm túc các quy chế, các quy định hiện hành, các chính sách chế độ liên quan.

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Làm tốt công tác tổ chức, quản lý lớp

- Dựa vào tình hình thực tế, vạch kế hoạch giúp lớp tổ chức thực hiện chương trình học tập, rèn luyện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học.

- Theo dõi và quản lý học tập đối với học sinh. Giải quyết những vướng mắc, tồn tại và những việc phát sinh khác của lớp.

- Thường xuyên liên hệ, phối hợp cùng với giáo viên bộ môn trong việc kiểm tra để nắm bắt tình hình học tập của học sinh và có biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả ôn tập của từng lớp.

- Liên hệ với gia đình học sinh để phối hợp giáo dục học sinh khi cần thiết

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Hàng tuần báo cáo tình hình ôn thi của lớp về phó Hiệu trưởng chuyên môn (sĩ số, tinh thần thái độ học tập; phương pháp; điều chỉnh, bổ sung....)

- Đề xuất nhà trường các trường hợp đặc biệt về học sinh.

- Mỗi tháng tính 3 giờ/người/tháng.

4. Nhân viên Kế toán

- Xây dựng dự toán dạy thêm học thêm theo đúng văn bản hướng dẫn. Đảm bảo mọi khoản thu, chi đều phải có kế hoạch, khi quyết toán phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ, công khai trước Hội đồng nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh từng học kỳ, từng năm học.

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời, chủ động thường xuyên tự kiểm tra về tài chính.

- Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch, giải pháp và thực hiện trình tự hồ sơ thu, chi và sử dụng kinh phí hợp lý đúng qui định, có hiệu quả



- Báo cáo thuế GTGT, TNDN đúng kỳ hạn theo quý, năm
- Quản lý hóa đơn điện tử, lập danh sách, biểu mẫu, xuất hóa đơn học thêm cho học sinh khi có phát sinh
- Quản lý việc thực hiện nề nếp, tác phong làm việc, giờ giấc, vị trí làm việc,... Chăm công lao động của tổ Văn phòng trong thực hiện dạy thêm học thêm
- Thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ, làm các báo cáo liên quan đến công tác tài chính dạy thêm học thêm.
- Phối hợp cùng đ/c Phó Hiệu trưởng và giáo viên quản lớp kiểm diện sĩ số học sinh hàng ngày.
- Mỗi tháng tính 6 giờ/tháng

5. Nhân viên Thủ quỹ, văn thư

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi thu, chi quỹ tiền mặt và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hàng tháng đối chiếu sổ quỹ với kế toán.
- Thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách trong phạm vi trách nhiệm của người thủ quỹ, thực hiện việc thu chi của cơ quan đơn vị theo những kế hoạch đã đề ra hoặc những công việc cần thiết, phù hợp, hiệu quả.
- Thu các khoản thu của trường đôn đốc các GVCN lớp hoàn thành các khoản thu theo kế hoạch;
- Đề xuất mua sắm các loại văn phòng phẩm của nhà trường phục vụ cho công tác dạy thêm học thêm.
- Quản lý sổ ghi đầu bài dạy thêm học thêm, hàng ngày phát cho học sinh và thu lại lưu phòng văn thư.
- Chịu sự kiểm tra đột xuất của Hiệu trưởng. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các chứng từ, khi có đoàn thanh tra làm việc theo yêu cầu.
- Quản lý, vệ sinh phòng chờ GV.
- Làm các nhiệm vụ khác khi nhà trường phân công.
- Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng

6. Nhân viên Y tế

- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nề nếp vệ sinh các lớp hàng ngày.
- Phụ trách công tác lao động vệ sinh của học sinh. Kiểm tra công tác trực nhật vệ sinh các lớp. Đôn đốc các lớp trong công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.
- Phối hợp với các bộ phận có liên quan làm công tác khử khuẩn trong các lớp học, công tác vệ sinh, đo thân nhiệt cho học sinh.
- Hàng ngày, cập nhật tình hình dịch bệnh, kiểm tra, giám sát, nhắc nhở học sinh, cán bộ, giáo viên thực hiện những biện pháp để phòng tránh dịch bệnh COVID-19.
- Đảm bảo phòng y tế tại trường học có đầy đủ trang thiết bị y tế rà soát, bổ sung trang thiết bị phục vụ phòng chống dịch COVID-19 hàng ngày.

- Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi tại trường..

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổ Văn phòng (Nhà trường) phân công.

- Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng.

7. Nhân viên bảo vệ:

Trông giữ phương tiện xe của học sinh ra và vào trường khi tham gia học thêm.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 4 giờ/người/tháng làm thêm.

II. DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Ban Giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng: Nguyễn Hải Phòng

- Lãnh đạo và Quản lý điều hành toàn diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động trông giữ phương tiện giao thông.

- Chỉ đạo phổ biến văn bản hướng dẫn của các cấp dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông học tới toàn thể CBGV - NV, học sinh và phụ huynh.

- Phân công các Phó Hiệu trưởng và các thành viên khác để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Giám sát, kiểm tra hoạt động trông giữ phương tiện giao thông của nhà trường.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS thống nhất mức thu.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng làm thêm.

1.2 Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Vân

- Tổng hợp đơn xin gửi xe và lập danh sách học sinh.

- Phụ trách các vấn đề nền nếp học sinh trong thời gian ra vào trường.

- Giám sát việc thực hiện chuyên cần của học sinh và GV.

- Quản lý CSVC, chỉ đạo công tác lao động vệ sinh học đường, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tham gia kiểm tra khi được phân công và chịu trách nhiệm trước tập thể về kết luận kiểm tra của mình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Mỗi tháng tính 2 giờ/tháng làm thêm.

2. Nhân viên Kế toán

- Phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động trông giữ phương tiện giao thông của học sinh.

- Thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền HS thực hiện nghiêm túc các Quy định của nhà trường khi tham gia dịch vụ.

- Xây dựng dự toán trông giữ phương tiện tham gia giao thông theo đúng văn bản hướng dẫn. Đảm bảo mọi khoản thu, chi đều phải có kế hoạch, khi quyết toán phải có

đầy đủ chứng từ hợp lệ, công khai trước Hội đồng nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh từng học kỳ, từng năm học.

- Cập nhật các hồ sơ và chứng từ thu - chi quyết toán kinh phí đúng thời gian và qui định; Theo dõi cập nhật vào sổ sách kế toán.

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời, chủ động thường xuyên tự kiểm tra về tài chính.

- Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch, giải pháp và thực hiện trình tự hồ sơ thu, chi và sử dụng kinh phí hợp lý đúng qui định, có hiệu quả.

- Báo cáo thuế GTGT, TNDN đúng kỳ hạn theo quý, năm.

- Quản lý hóa đơn điện tử, lập danh sách, biểu mẫu, xuất hóa đơn cho học sinh khi có phát sinh.

- Phối hợp cùng các bộ phận trực tiếp trông giữ xe kiểm diện số lượng xe theo tháng, lập danh sách cho học sinh đăng ký gửi xe tại trường.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ, làm các báo cáo liên quan đến công tác tài chính trông giữ phương tiện giao thông.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng làm thêm.

3. Nhân viên Thủ quỹ, văn thư

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi thu, chi quỹ tiền mặt và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hàng hàng tháng đối chiếu sổ quỹ với kế toán.

- Thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách trong phạm vi trách nhiệm của người thủ quỹ, thực hiện việc thu chi của cơ quan đơn vị theo những kế hoạch đã đề ra hoặc những công việc cần thiết, phù hợp, hiệu quả.

- Làm các nhiệm vụ khác khi nhà trường phân công.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 2 giờ/tháng làm thêm.

4. Nhân viên bảo vệ:

Trông giữ phương tiện xe của học sinh ra và vào trường khi tham gia học thêm.

Kiểm tra vé xe, số xe của học sinh hàng ngày.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 3.070.000đ/người/tháng làm thêm. (Nhân viên ảo vệ tự sắp xếp ca trực của mình).

Trên cơ sở phân công, trong quá trình thực hiện các cá nhân và tổ chức, các bộ phận công tác cần chủ động phối hợp chặt chẽ, linh hoạt trong triển khai tới các thành viên phù hợp với đặc điểm, chức năng nhiệm vụ trong đơn vị để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Lãnh đạo trường (chi đạo)
- Các tổ CM, VP (t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

Cô Tô, ngày 5 tháng 10 năm 2022

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH LẦN II
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ
NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian: 14 giờ 00 ngày 5 tháng 10 năm 2022

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

Thành phần:

- Chủ trì: Ông Lê Cảnh Dương – Trưởng ban Hội CMHS trường THPT Cô Tô
- Ông: Ngô Văn Liệu - Thư ký;
- Ban lãnh đạo trường THPT Cô Tô;
- Chủ tịch BCH CĐ;
- Bí thư ĐTN;
- Tổ trưởng tổ Văn phòng;
- GVCN trường THPT Cô Tô: 09 đ/c;
- Ban đại diện Hội CMHC 09 lớp: 27 PH.

NỘI DUNG

I. Ông Nguyễn Hải Phòng - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng: Thông qua tiến trình cuộc họp

II. Nhà trường thông báo về tình hình giáo viên, nhân viên; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động trong năm học 2022-2023.

Ông Nguyễn Hải Phòng - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng: trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022. (có văn bản đính kèm)

III. Dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

1. Ông Nguyễn Hải Phòng quán triệt Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

Ông nhấn mạnh mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng khi tổ chức học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục... nên cần tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học như học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục; nước uống cho học sinh; trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh.

2. Bà Hoàng Lệ Dung - Kế toán: Thông qua kế hoạch dự kiến các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:

- Học phí: Thu theo quy định hiện hành
- Nước uống: 8.000đ/ Hs/ tháng
- Xe đạp: 10.000đ/ Hs/ tháng
- Xe điện: 30.000đ/ Hs/ tháng
- Dạy thêm, học thêm: 10.000đ/ tiết

VI. Lấy ý kiến về Quy chế phối hợp

- Ông Nguyễn Hải Phòng – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô: Thông qua ý kiến về việc đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh: Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý, phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh hiệu quả cần có Quy chế phối hợp.

V. Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2022-2023:

1. Hoạt động của Hội CMHS trong năm học 2021-2022

Trong năm học 2021-2022, Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với Nhà trường trong các hoạt động sau:

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

Trong năm học qua, cùng với sự thi đua chung của các tổ chức trên địa bàn huyện. Ban đại diện CMHS nhà trường đã thống nhất, gắn kết, phối kết hợp tốt cùng Ban giám hiệu, các thầy, cô trong nhà trường, cùng với sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của thầy và trò, sự phối kết hợp và gắn kết của Ban đại diện CMHS các lớp, thường xuyên duy trì, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là trong động viên khuyến khích kịp thời, góp phần trong sự nghiệp trồng người của nhà trường: Cơ bản các cháu đều học tập tốt có nhiều cháu đạt học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh, đặc biệt năm học vừa qua là năm học có số lượng các cháu đỗ vào các trường đại học, cao đẳng cao nhất trong những năm qua. Đây là những thành tích đạt được của thầy và trò, trong đó có một phần công lao của Ban đại diện CMHS nhà trường trong năm học vừa qua, được cấp uỷ, chính quyền địa phương, sở giáo dục đào tạo tỉnh, các cơ quan, ban ngành huyện và nhân dân trên địa bàn đánh giá cao.

Đối với Ban đại diện CMHS trường cơ bản thực hiện tốt quy chế đề ra, chế độ thông tin trao đổi giữa Ban đại diện CMHS trường với Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên, tạo sự thống nhất cao, đoàn kết theo tinh thần đồng thuận gắn bó và có trách nhiệm, đồng thời không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường vì vậy kết quả đó được Ban giám hiệu nhà trường, thầy, trò và toàn thể các bậc phụ huynh tin tưởng và đồng tình ủng hộ.

2. Phương hướng hoạt động của Hội CMHS năm học 2022-2023

Phát huy những kết quả đã đạt được, sửa chữa những hạn chế trong năm học 2022-2023. Trên tinh thần xây dựng hoạt động của Ban đại diện CMHS trường ngày một phát triển bền vững, thể hiện phần vai trò trách nhiệm trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường; bầu ra một Ban đại diện CMHS nhà trường đầy tâm huyết, đại diện cho các bậc phụ huynh, phối hợp cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả quy chế hoạt động, quy định của Bộ giáo dục đào tạo đã ban hành. Phấn đấu năm học 2022-2023 đạt chất lượng, hiệu quả theo các chỉ tiêu mà nhà trường đề ra. Ban đại diện cần tập trung và thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

1. Thống nhất mọi hoạt động theo quy chế đã xây dựng, kịp thời điều chỉnh bổ sung quy chế nếu thấy cần thiết, bảo đảm theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường trong thực hiện các hoạt động trên tinh thần đoàn kết và thống nhất, bảo đảm theo đúng quy định. Đặc biệt quan tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhà trường đề ra.

3. Thường xuyên làm tốt công tác thăm hỏi, động viên kịp thời theo quy chế hoạt động.

4. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh nhiệt tình tham gia các hoạt động do Ban đại diện CMHS xây dựng. Tích cực đóng góp quỹ CMHS nhà trường, tạo điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Ban đại diện CMHS nhà trường đạt hiệu quả trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo.

3. Quỹ Hội CMHS năm học 2021-2022:

Thực hiện nghiêm Quy chế (*Sửa đổi, bổ sung*) năm học 2021-2022 công tác đóng góp quỹ đều được các bậc phụ huynh đóng góp đầy đủ bảo đảm cho việc hoạt động khá thuận lợi, công tác quản lý, thu chi được thống nhất bảo đảm dân chủ công khai theo đúng quy định (*có báo cáo thu chi kèm theo*).

VI. Bầu BDD Hội CMHS nhà trường năm học 2022-2023

- Trong cuộc họp đã tiến hành bầu Ban đại diện Hội CMHS nhà trường bao gồm 09 Đ/c:

- Trưởng ban: Ông Lê Cảnh Dương
- Phó ban: Ông Nguyễn Đình Toàn
- Ủy viên: Ông Ngô Văn Liệu-Thư ký
- Ủy viên: Ông Nguyễn Trung Tính
- Ủy viên: Bà Nguyễn Thị Hà
- Ủy viên: Bà Phạm Thị Huyền
- Ủy viên: Bà Hà Thị Thu
- Ủy viên: Bà Hoàng Thị Dung
- Ủy viên: Bà Nguyễn Thu Thủy

VII. Ý kiến phụ huynh:

- Ông Lê Cảnh Dương – Trưởng ban Hội CMHS nhà trường: Tôi thay mặt Ban đại diện Hội CMHS xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong Ban lãnh đạo nhà trường, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn. Tôi rất vui với kết quả các con đã đạt được trong năm học vừa qua. Hội CMHS sẽ luôn theo sát, phối hợp với Nhà trường trong tất cả các hoạt động để giáo dục đạo đức và kiến thức cho học sinh. Tôi tin với sự quan tâm và dạy bảo tận tình của thầy cô, các con sẽ đạt kết quả tốt hơn trong năm học mới. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mà nhà trường đề ra đều phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của học sinh nên tôi hoàn toàn nhất trí với chủ trương này của nhà trường.

- Ông Nguyễn Đình Toàn: Tôi rất phấn khởi với kết quả đạt được của học sinh nhà trường năm học vừa qua. Cảm ơn các thầy cô giáo rất nhiều. Thầy cô

đã luôn sát sao trong các hoạt động của các cháu, cả trong học tập cũng như các hoạt động ngoài trường học, đồng viên kịp thời trong học tập cũng như trong cuộc sống, đặc biệt là các cháu có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ. Tôi hoàn toàn nhất trí với dự kiến các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

- Bà Nguyễn Thị Hà -Phó Ban đại diện Hội CMHS lớp 11A1: Nhất trí với những kết quả hoạt động của Hội CMHS trong năm học 2023-2024; phương hướng hoạt động của Hội CMHS năm học 2024-2025 cũng như việc thu, chi Quỹ Hội CMHS.

- Bà Hoàng Thị Dung -Phó Ban đại diện Hội CMHS lớp 12A1: Nhất trí với việc đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh.

100% thành viên Hội CMHS có mặt biểu quyết nhất trí với các nội dung đã đề ra trong cuộc họp.

VII. Kết luận:

1. Toàn thể phụ huynh có mặt nhất trí với dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 của nhà trường như: học thêm; nước uống; xe đạp, xe điện.

2. Đồng ý đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh.

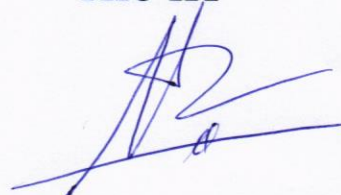
Cuộc họp kết thúc hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA



Lê Cảnh Dương

THƯ KÝ



Ngô Văn Liệu

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 383/THPTCT ngày 05/10/2022 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần										Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Môn Văn	Môn Anh	Môn Sử	Môn địa	Môn GDCD	Môn Lý	Môn Hóa	Môn Sinh	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12												
I	Lớp 12A	78	78	78	52	52	52	0	0	0	390	1560	
1	Vũ Việt Anh	3	3	3	2	2	2				15	60	
2	Nguyễn Thái Thùy	3	3	3	2	2	2				15	60	
3	Nguyễn Tân Đạt	3	3	3	2	2	2				15	60	
4	Nguyễn Thị Hoa	3	3	3	2	2	2				15	60	
5	Dương Mỹ Hoa	3	3	3	2	2	2				15	60	
6	Phạm Ngọc Huyền	3	3	3	2	2	2				15	60	
7	Đông Đức Hùng	3	3	3	2	2	2				15	60	
8	Nguyễn Đức Phi	3	3	3	2	2	2				15	60	
9	Nguyễn Văn Tuấn	3	3	3	2	2	2				15	60	
10	Phạm Khắc Hoàng	3	3	3	2	2	2				15	60	
11	Đình Thị Thủy Tiên	3	3	3	2	2	2				15	60	
12	Hà Thị Ngọc Anh	3	3	3	2	2	2				15	60	
13	Lê Thị Thu Hằng	3	3	3	2	2	2				15	60	
14	Võ Thành Khương	3	3	3	2	2	2				15	60	
15	Lê Thu Phương	3	3	3	2	2	2				15	60	
16	Nguyễn Thị Vui	3	3	3	2	2	2				15	60	
17	Nguyễn Thị Phương	3	3	3	2	2	2				15	60	
18	Hà Thị Thu Trang	3	3	3	2	2	2				15	60	
19	Nguyễn Thị Phong	3	3	3	2	2	2				15	60	
20	Trần Thị Trâm	3	3	3	2	2	2				15	60	
21	Bàng Sỹ Thương	3	3	3	2	2	2				15	60	
22	Nguyễn Thị Huyền	3	3	3	2	2	2				15	60	



23	Lê Trường Thi	3	3	3	2	2	2				15	60	
24	Phạm Thị Trà Giang	3	3	3	2	2	2				15	60	
25	Lê Thị Thanh Ngoan	3	3	3	2	2	2				15	60	
26	Phạm Thị Thu Huyền	3	3	3	2	2	2				15	60	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần										Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Môn Văn	Môn Anh	Môn Sử	Môn địa	Môn GDCD	Môn Lý	Môn Hóa	Môn Sinh	Tổng cộng		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=(3+...+11)$	$13=12*4$ tuần	13
II	Lớp 12 B	78	78	78	52	52	52	0	0	0	390	1560	
1	Đào Văn Bình	3	3	3	2	2	2				15	60	
2	Vũ Năng Duy	3	3	3	2	2	2				15	60	
3	Phạm Minh Hải	3	3	3	2	2	2				15	60	
4	Lê Trung Hiếu	3	3	3	2	2	2				15	60	
5	Hoàng Anh Vũ	3	3	3	2	2	2				15	60	
6	Nguyễn Trung Đức	3	3	3	2	2	2				15	60	
7	Trần Xuân Đức	3	3	3	2	2	2				15	60	
8	Bùi Thị Hạnh	3	3	3	2	2	2				15	60	
9	Trần Trung Hiếu	3	3	3	2	2	2				15	60	
10	Nguyễn Văn Hiệp	3	3	3	2	2	2				15	60	
11	Phạm Đức Việt Hưng	3	3	3	2	2	2				15	60	
12	Phạm Văn Quyền	3	3	3	2	2	2				15	60	
13	Hoàng Văn Thái	3	3	3	2	2	2				15	60	
14	Bùi Phương Thảo	3	3	3	2	2	2				15	60	
15	Hoàng Nguyễn Thùy	3	3	3	2	2	2				15	60	
16	Nguyễn Thị Thương	3	3	3	2	2	2				15	60	
17	Trần Hữu Minh	3	3	3	2	2	2				15	60	
18	Lại Yên Nhi	3	3	3	2	2	2				15	60	
19	Hà Thị Hồng Tâm	3	3	3	2	2	2				15	60	
20	Nguyễn Chí Thanh	3	3	3	2	2	2				15	60	
21	Hoàng Thị Thu Thùy	3	3	3	2	2	2				15	60	
22	Nguyễn Thị Thanh	3	3	3	2	2	2				15	60	
23	Nguyễn Mai Thương	3	3	3	2	2	2				15	60	



24	Nguyễn Văn Thương	3	3	3	2	2	2				15	60
25	Lê Xuân Tiên	3	3	3	2	2	2				15	60
26	Trần Thu Trang	3	3	3	2	2	2				15	60
52	Tổng cộng (I+II)	156	156	156	104	104	104	0	0	0	780	3120

Cố Tô, ngày 26 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 383/THPTCT ngày 05/10/2022 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần										Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Môn Văn	Môn Anh	Môn Sử	Môn Địa	Môn GDCD	Môn Lý	Môn Hóa	Môn Sinh	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$=(3+...+)$	$13=12*4$ tuần	13
*	Khối 12												
I	Lớp 12A	78	78	78	52	52	52					390	1560
1	Vũ Việt Anh	3	3	3	2	2	2					15	60
2	Nguyễn Thái Thùy Dương	3	3	3	2	2	2					15	60
3	Nguyễn Tân Đạt	3	3	3	2	2	2					15	60
4	Nguyễn Thị Hoa	3	3	3	2	2	2					15	60
5	Dương Mỹ Hoa	3	3	3	2	2	2					15	60
6	Phạm Ngọc Huyền	3	3	3	2	2	2					15	60
7	Đông Đức Hùng	3	3	3	2	2	2					15	60
8	Nguyễn Đức Phi	3	3	3	2	2	2					15	60
9	Nguyễn Văn Tuấn	3	3	3	2	2	2					15	60
10	Phạm Khắc Hoàng	3	3	3	2	2	2					15	60
11	Đinh Thị Thủy Tiên	3	3	3	2	2	2					15	60
12	Hà Thị Ngọc Ánh	3	3	3	2	2	2					15	60
13	Lê Thị Thu Hằng	3	3	3	2	2	2					15	60
14	Võ Thành Khương	3	3	3	2	2	2					15	60
15	Lê Thu Phương	3	3	3	2	2	2					15	60
16	Nguyễn Thị Vui	3	3	3	2	2	2					15	60
17	Nguyễn Thị Phương Thảo	3	3	3	2	2	2					15	60
18	Hà Thị Thu Trang	3	3	3	2	2	2					15	60
19	Nguyễn Thị Phong Thủy	3	3	3	2	2	2					15	60
20	Trần Thị Trâm	3	3	3	2	2	2					15	60
21	Bàng Sỹ Thương	3	3	3	2	2	2					15	60
22	Nguyễn Thị Huyền Thanh	3	3	3	2	2	2					15	60

Môn	Tổng số tiết học	Tổng Số buổi / tháng	Số buổi / tuần	Số tiết/ tuần	Số tiết / tháng	
Toán	72	24	2.57	0.64	2.57	10.29
Văn	72	24	2.57	0.64	2.57	10.29
NN	72	24	2.57	0.64	2.57	10.29
Sử	42	14	2.10	0.53	2.10	8.40
Địa	42	14	2.10	0.53	2.10	8.40
GDCD	42	14	2.10	0.53	2.10	8.40

KHTN		buổi
KHXH		buổi

Số		
12a1	19	TB/ lớp
12a2	23	
12a3	22	
	64	5152



23	Lê Trường Thi	3	3	3	2	2	2					15	60	
24	Phạm Thị Trà Giang	3	3	3	2	2	2					15	60	
25	Lê Thị Thanh Ngoan	3	3	3	2	2	2					15	60	
26	Phạm Thị Thu Huyền	3	3	3	2	2	2					15	60	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần										Số tiết học/ tháng	Ghi chú	
		Môn Toán	Môn Văn	Môn Anh	Môn Sử	Môn Địa	Môn GDCD	Môn Lý	Môn Hóa	Môn Sinh	Tổng cộng			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	= (3+...+)	13=12*4 tuần	13	
II	Lớp 12B	78	78	78	52	52	52					390	1560	
1	Đào Văn Bình	3	3	3	2	2	2					15	60	
2	Vũ Năng Duy	3	3	3	2	2	2					15	60	
3	Phạm Minh Hải	3	3	3	2	2	2					15	60	
4	Lê Trung Hiếu	3	3	3	2	2	2					15	60	
5	Hoàng Anh Vũ	3	3	3	2	2	2					15	60	
6	Nguyễn Trung Đức	3	3	3	2	2	2					15	60	
7	Trần Xuân Đức	3	3	3	2	2	2					15	60	
8	Bùi Thị Hạnh	3	3	3	2	2	2					15	60	
9	Trần Trung Hiếu	3	3	3	2	2	2					15	60	
10	Nguyễn Văn Hiệp	3	3	3	2	2	2					15	60	
11	Phạm Đức Việt Hưng	3	3	3	2	2	2					15	60	
12	Phạm Văn Quyền	3	3	3	2	2	2					15	60	
13	Hoàng Văn Thái	3	3	3	2	2	2					15	60	
14	Bùi Phương Thảo	3	3	3	2	2	2					15	60	
15	Hoàng Nguyễn Thùy	3	3	3	2	2	2					15	60	
16	Nguyễn Thị Thương	3	3	3	2	2	2					15	60	
17	Trần Hữu Minh	3	3	3	2	2	2					15	60	
18	Lại Yến Nhi	3	3	3	2	2	2					15	60	
19	Hà Thị Hồng Tâm	3	3	3	2	2	2					15	60	
20	Nguyễn Chí Thanh	3	3	3	2	2	2					15	60	
21	Hoàng Thị Thu Thùy	3	3	3	2	2	2					15	60	
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	3	3	3	2	2	2					15	60	
23	Nguyễn Mai Thương	3	3	3	2	2	2					15	60	



24	Nguyễn Văn Thương	3	3	3	2	2	2				15	60
25	Lê Xuân Tiên	3	3	3	2	2	2				15	60
26	Trần Thu Trang	3	3	3	2	2	2				15	60
52	Tổng cộng (1+II)	156	156	156	104	104	104				780	3120


 Cở Tô, ngày 06 tháng 10 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
CỞ TÔ
 Nguyễn Hải Phòng


 Phụ lục số 4.2
BẢNG KÊ SỔ TIẾT DẠY THÊM CỦA GIÁO VIÊN

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 383/KH-THPTCT ngày 05/10/2022 của trường THPT Cò Tô

TT	Hội lớp/Môn học	Số học sinh đăng ký tham gia học thêm	Số học sinh/lớp	Số lớp	Số buổi học / tháng	Số giờ dạy/ tháng	Tổng số giờ dạy/ tháng	Ghi chú (số tháng và số giờ dạy)
1	2	3	4	5=3/4	6	7=6*3 giờ dạy	8=7*5	7
Khối lớp 12: Giai đoạn 31/10/2022-21/6/2022: 28 tuần								
1	Toán	52	26	2	4	10.292	20.58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
2	Văn	52	26	2	4	10.292	20.58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
3	Anh	52	26	2	4	10.292	20.58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
Cộng							61.74	7 tháng x 61,74 giờ = 432,18 giờ
Khối lớp 12: Giai đoạn 01/01/2022-21/6/2022: 20 tuần								
4	Địa	52	26	2	4	8.4	16.8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
5	Sử	52	26	2	4	8.4	16.8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
6	GDCD	52	26	2	4	8.4	16.8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
7	Hóa							
8	Lý							
9	Sinh							
Cộng							50.4	5 tháng x 50,4 giờ = 252 giờ
Tổng cộng							112.14	684,18 giờ

Phụ lục số 4.1

ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG 1 GIỜ DẠY THÊM CỦA GIÁO VIÊN



TT	Họ và tên	Môn học	Hệ số lương, phụ cấp									Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học	Tiền lương 1 giờ dạy	Tiền lương 01 giờ dạy thêm
			Hệ số lương	PC vượt khung	PC chức vụ	PC đăng	PC Khu vực	PC thâm niên	PC đặc biệt	PC ưu đãi	Tổng hệ số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+...9	11=10* 1.490.000*12	12=(11/Định mức giờ dạy/năm)*Số tuần dành cho giảng dạy/52 tuần	13=12*150 %		
1	Nguyễn Việt Thiện	Toán	3.33				0.7	0.33	1.00	1.17	6.53	116.711.700	124.890	187.335
2	Nguyễn Văn Sơn	Văn	3.66				0.7	0.51	1.10	1.28	7.25	129.655.032	138.741	208.111
3	Dương Thị Huyền Chiêm	Anh	3.66				0.7	0.44	1.10	1.28	7.18	128.346.216	137.340	206.010
4	Lý Thị Ngân	Anh	3.33				0.7	0.33	1.00	1.17	6.53	116.711.700	124.890	187.335
5	Lê Ngọc Lâm	Địa	4.00		0.25		0.7	0.68	1.28	1.49	8.39	150.057.900	160.573	240.860
6	Nguyễn Thị Cẩm La	Sử	3.66				0.7	0.40	1.10	1.28	7.14	127.691.808	136.640	204.960
7	Trịnh Văn Sỹ	GDCD	4.34		0.15		0.7	0.63	1.35	1.57	8.74	156.219.348	167.166	250.750
	Tổng cộng		25.98		0.40		4.90	3.33	7.91	9.23	51.76	925.393.704	990.240	1.485.360
	Đơn giá bình quân 1 giờ dạy thêm/ 1 giáo viên										7.39			212.194

№	Имя (фамилия, имя, отчество)	Дата рождения	Стаж	Проф. кат.	Классиф.	Уч. з.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.	Кл. к.
1
2
3
4
5



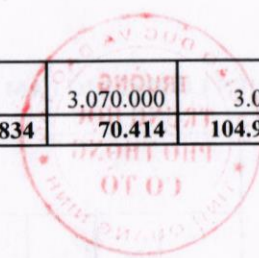
Министерство образования и науки РБ
ПЕДАГОГИЧЕСКИЙ ЦЕНТР

TIỀN LƯƠNG GIỜ LÀM THÊM QUẢN LÝ DỊCH VỤ, PHỤC VỤ DẠY THÊM HỌC THÊM



TT	HỌ VÀ TÊN	Cấp bậc chức vụ	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp									Tổng cộng hệ số	Tổng tiền lương và phụ cấp	Số tiền làm việc trong ngày	Số tiền 01 giờ làm thêm	Chia bình quân	Ghi chú
				CV	PC đảng	KV	TN	Độc hại	Đặc biệt 30%	TN ngành	Ưu đãi 35%	Cộng PC						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	17=16/26 ngày	18=17/8giờ* 150%	19	20	
1	Nguyễn Hải Phòng	Hiệu trưởng	4.68	0.45	0.30	0.7		1.539	1.129	1.7955	5.913	10.593	15.783.719	607.066	113.825	112.820		
2	Nguyễn Thị Vân	P.Hiệu Trưởng	4.68	0.35	0.30	0.7		1.509	1.107	1.7605	5.726	10.406	15.505.089	596.350	111.816			
3	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Thủ quỹ	3.26			0.7	0.2	0.978			1.878	5.138	7.655.620	294.447	55.209	64.410	làm việc ngày thường	
	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Thủ quỹ	3.26			0.7	0.2	0.978			1.878	5.138	7.655.620	294.447	73.612		làm việc ngày nghỉ	
4	Hoàng Lệ Dung	TPVP+K.toán	3.33	0.15		0.7	0.1	1.044			1.994	5.324	7.932.760	305.106	57.207	66.742	làm việc ngày thường	
	Hoàng Lệ Dung	TPVP+K.toán	3.33	0.15		0.7	0.1	1.044			1.994	5.324	7.932.760	305.106	76.277		làm việc ngày nghỉ	
5	Trần Thị Nhung	Y tế	3.06	0.25		0.7		0.993		0.662	2.605	5.665	8.440.850	324.648	60.872	60.872		
6	Bùi Thị Hồng Thắm	GVCN	2.34	0.25		0.7		0.777		0.9065	2.634	4.974	7.410.515	285.020	53.441	81.754		
7	Nguyễn Thị Liên	GVCN	4.98	0.25		0.7		1.569	1.308	1.8305	5.657	10.637	15.849.130	609.582	114.297			
8	Nguyễn Thị Bích Thảo	GVCN	3.66			0.7		1.098	0.476	1.281	3.555	7.215	10.750.052	413.464	77.524			
9	Bùi Đăng Khiêm	ANTT	3.070.000									3.070.000	3.070.000	118.077	22.139	22.139		
10	Ngô Văn Minh	ANTT	3.070.000									3.070.000	3.070.000	118.077	22.139			

11	Đậu Sỳ Na	ANTT	3.070.000									3.070.000	3.070.000	118.077	22.139		
	TỔNG CỘNG		36.58	1.85	7.0	0.2	11.53	4.02	8.236	33.834	70.414	104.916.115	4.035.235	794.079			



Phụ lục số 4
DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ HỌC THÊM
Năm học 2022 - 2023

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2021-2022
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh
- Tổng số học sinh, trẻ tham gia dịch vụ: 52 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Tỷ lệ tối thiểu (%)	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B		I	2	3	4=2*3	5	6=4*5	II
1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	70%	Giờ dạy	61.74	212.194	13.100.858	7	91.706.003	Theo Phụ lục 4.1, 4.2, 4.3
				50.4	212.194	10.694.578	5	53.472.888	
2	Chi khác	30%				4.371.970	7	32.703.790	Theo quyết định phân công cán bộ tham gia trực tiếp quản lý công tác này
2.1	Chi cho công tác quản lý (chi tối đa không quá 10%)					1.579.480	7	11.056.360	
	- Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng (2 người x 7 giờ/tháng)		Giờ	14	112.820	1.579.480	7	11.056.360	
2.2	Chi cho giáo viên, nhân viên phục vụ cho công tác dạy thêm học thêm (người tham gia trực tiếp vào công tác dạy thêm học thêm) (Chi tối thiểu 10%)					1.532.490		10.727.430	
	- Thủ quỹ		Giờ	3	64.410	193.230	7	1.352.610	
	- Kế toán		Giờ	6	66.742	400.452	7	2.803.164	
	- Y tế		Giờ	3	60.872	182.616	7	1.278.312	
	- Giáo viên chủ nhiệm: 2 lớp x 3 giờ		Giờ	6	81.754	490.524	7	3.433.668	
	- Phục vụ công tác an ninh trật tự; quản lý CSVC (3 người x 4 giờ / tháng)		Giờ	12	22.139	265.668	7	1.859.676	
2.3	Phục vụ vệ sinh học sinh (Giấy vệ sinh, vìm tẩy rửa, vìm lau sàn ...	1%	Tháng	1	410.000	410.000	7	2.870.000	



2.4	Điện								Theo khối lượng tiêu thu, sử dụng trong phục vụ học thêm (cách tính như tiền điện điều hòa)
2.5	Nước sinh hoạt								
2.6	Nước uống		Bình	12	25.000	300.000	7	2.100.000	Dự toán tính như bảng tính dịch vụ nước uống (Đối với mầm non không tính chi phí nước)
2.7	Sửa chữa cơ sở vật chất	2%	Tháng	1	350.000	350.000	7	2.450.000	Sửa chữa máy chiếu, quạt, thay thế bóng điện, bàn ghế....
2.8	Thuế	2%	%			500.000	7	3.500.000	
	Tổng cộng	100%						177.882.681	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	177.882.681	
2	Số học sinh/ lớp	Hs/ lớp	26	
3	Tổng số tháng học	Tháng	6	Trung bình tháng học
4	Tổng số giờ dạy/ tháng	Giờ dạy/thang	112	
5	Tổng số giờ dạy/ năm(4=3*4)	Giờ dạy/năm	684	
6	Số tiền thu 1 giờ dạy/ lớp (6=1/5)	Đồng	260.019	



7	Số tiền thu 1 trẻ, học sinh/giờ dạy (7=6/2)	Đồng	10.001	Không vượt quá quy định
	Làm tròn	Đồng	10.000	

Ban đại diện cha mẹ học sinh



Đại diện công đoàn nhà trường



Dương Thị Huyền Chiêm

Kế toán



Hoàng Lệ Dung

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hải Phòng



DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ NƯỚC UỐNG HỌC SINH

Năm học 2022-2023

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2022-2023

- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học

- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 246 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành	Số tháng	Thành tiền	
A	B	I	2	3	4=2*3	5	6=4*5	II
I. Đối với cơ sở giáo dục mua nước uống								
Đối với học 01 buổi/ngày								
1	Mua nước uống (Thẻ tích 18,9 lít)	Bình	52	25.000	1.300.000	9	11.700.000	- Bình quân số lượng nước uống 01 học sinh/ buổi: 0,158 lít - Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ buổi: 4,2 lít - Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ tháng: 109,2 lít - Số lượng nước uống tổng các lớp/ tháng: 982,8 lít/tháng = 52 bình/tháng
2	Chi mua dụng cụ phục vụ						2.808.000	Giá để bình nước: 9 lớp x 100.000đ x 2 kỳ = 1.800.000đ (Ngoài đảo nước mặn dễ bị hạn rỉ, hỏng) Cốc uống nước: 1 lớp 8 cái/kỳ x 9 lớp x 2 kỳ x 7.000đ/cái = 1.008.000đ (Cốc thủy tinh cho đảm bảo ATVS)
3	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước	Người	1	300.000	300.000	9	2.700.000	
Tổng cộng							17.208.000	
Đối với học 02 buổi/ngày								
(Tương tự như cách tính trên)								
II Đối với cơ sở giáo dục đã được lắp hệ thống lọc nước								
1	Chi phí quan trắc/kiểm định							
2	Chi phí vật tư thay thế theo định kỳ và sửa chữa hệ thống lọc							
3	Điện	KW						
4	Nước sinh hoạt	M3						
5	Chi mua dụng cụ phục vụ							Giá để nước, ca, cốc
6	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước							
Tổng cộng								

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	Đồng	17.208.000	
2	Tổng số học sinh toàn trường	Học sinh	246	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (7=1/2/3)	Đồng	7.772	Không vượt quá quy định
Làm tròn		Đồng	8.000	

Ban đại diện cha mẹ học sinh

Đại diện công đoàn nhà trường

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Huyền Chiêm



Hoàng Lê Dung



Nguyễn Hải Phòng

Phụ lục số 7

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Năm học 2022-2023

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ

- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học

- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 156 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Tỷ lệ tối thiểu	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B		1	2	3	4=2*3	5	6=4*5	11
	Tổng cộng	100%						41.040.000	
1	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	80%	Đồng	1	3.070.000	3.070.000	9	27.630.000	?
2	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe							1.258.634	Làm vé xe: 156 vé x 7.000đ = 1.092.000đ; Phần trắng: 3 hộp x 55.545 = 166.635đ
3	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)							8.047.366	
	- Thủ quỹ		Giờ	2	64.410	128.820	9	1.159.380	
	- Kế toán		Giờ	3	66.742	200.226	9	1.802.034	
	- Lãnh đạo phụ trách		Giờ						
	+ Hiệu trưởng		Giờ	3	113.825	341.475	9	3.073.272	
	+ Phó Hiệu trưởng		Giờ	2	111.816	223.631	9	2.012.680	
4	Thuế	10%	%					4.104.000	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Tỷ lệ %	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	100%	Đồng	41.040.000	
2	Tổng số học sinh tham gia				
	Số học sinh gửi xe đạp		HS	6	
	Số học sinh gửi xe máy		HS	150	
3	Mức thu 1 học sinh/ tháng/ xe máy		Đồng	30.000	Không vượt quá quy định
4	Mức thu 1 học sinh/ tháng/ xe đạp		Đồng	10.000	

Ghi chú:


Ban đại diện cha mẹ học sinh

Đại diện công đoàn nhà trường

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị


Lê Cầu Phương


Dương Thị Huyền Chiêm


Hoàng Lệ Dung


Nguyễn Hải Phòng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số điểm		Số bài	Số câu	Số điểm
			Điểm đúng	Điểm sai			
1	Nguyễn Văn A	123456	10	0	10	10	10
2	Trần Thị B	234567	8	2	10	10	8
3	Phạm Văn C	345678	9	1	10	10	9
4	Đỗ Thị D	456789	7	3	10	10	7
5	Lưu Văn E	567890	11	-1	10	10	11
6	Kim Thị F	678901	6	4	10	10	6
7	Ngô Văn G	789012	9	1	10	10	9
8	Bùi Thị H	890123	8	2	10	10	8
9	Đặng Văn I	901234	10	0	10	10	10
10	Trần Thị J	012345	7	3	10	10	7

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số điểm		Số bài	Số câu	Số điểm
			Điểm đúng	Điểm sai			
1	Nguyễn Văn A	123456	10	0	10	10	10
2	Trần Thị B	234567	8	2	10	10	8
3	Phạm Văn C	345678	9	1	10	10	9
4	Đỗ Thị D	456789	7	3	10	10	7
5	Lưu Văn E	567890	11	-1	10	10	11
6	Kim Thị F	678901	6	4	10	10	6
7	Ngô Văn G	789012	9	1	10	10	9
8	Bùi Thị H	890123	8	2	10	10	8
9	Đặng Văn I	901234	10	0	10	10	10
10	Trần Thị J	012345	7	3	10	10	7



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ



**BẢNG DỰ TRÙ MUA SẴM PHỤC VỤ HỌC THÊM DẠY THÊM
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Tên hàng mua	Đơn vị tính	Số lượng	Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
1	Giấy vệ sinh (1 bịch: 10 cuộn)	Bịch	5	60.000	300.000	(3 lớp dùng bình quân 2 cuộn/ngày = 2 cuộn/ngày x 26 ngày)
2	Nước vìm tẩy rửa	Chai	1	35.000	35.000	
3	Túi bóng đựng rác 5 kg	kg	1	40.000	40.000	
4	Nước lau sàn	Chai	1	35.000	35.000	
	Tổng cộng				410.000	

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	...	Cm2	1	32.000	32.000
2	...	kg	1	10.000	10.000
3	...	Cm2	1	32.000	32.000
4	...	kg	1	60.000	60.000
5	...	kg	1	300.000	300.000
6	...	kg	1	10.000	10.000
7	...	kg	1	10.000	10.000
8	...	kg	1	10.000	10.000
9	...	kg	1	10.000	10.000
10	...	kg	1	10.000	10.000
11	...	kg	1	10.000	10.000
12	...	kg	1	10.000	10.000
13	...	kg	1	10.000	10.000
14	...	kg	1	10.000	10.000
15	...	kg	1	10.000	10.000
16	...	kg	1	10.000	10.000
17	...	kg	1	10.000	10.000
18	...	kg	1	10.000	10.000
19	...	kg	1	10.000	10.000
20	...	kg	1	10.000	10.000
21	...	kg	1	10.000	10.000
22	...	kg	1	10.000	10.000
23	...	kg	1	10.000	10.000
24	...	kg	1	10.000	10.000
25	...	kg	1	10.000	10.000
26	...	kg	1	10.000	10.000
27	...	kg	1	10.000	10.000
28	...	kg	1	10.000	10.000
29	...	kg	1	10.000	10.000
30	...	kg	1	10.000	10.000
31	...	kg	1	10.000	10.000
32	...	kg	1	10.000	10.000
33	...	kg	1	10.000	10.000
34	...	kg	1	10.000	10.000
35	...	kg	1	10.000	10.000
36	...	kg	1	10.000	10.000
37	...	kg	1	10.000	10.000
38	...	kg	1	10.000	10.000
39	...	kg	1	10.000	10.000
40	...	kg	1	10.000	10.000
41	...	kg	1	10.000	10.000
42	...	kg	1	10.000	10.000
43	...	kg	1	10.000	10.000
44	...	kg	1	10.000	10.000
45	...	kg	1	10.000	10.000
46	...	kg	1	10.000	10.000
47	...	kg	1	10.000	10.000
48	...	kg	1	10.000	10.000
49	...	kg	1	10.000	10.000
50	...	kg	1	10.000	10.000
51	...	kg	1	10.000	10.000
52	...	kg	1	10.000	10.000
53	...	kg	1	10.000	10.000
54	...	kg	1	10.000	10.000
55	...	kg	1	10.000	10.000
56	...	kg	1	10.000	10.000
57	...	kg	1	10.000	10.000
58	...	kg	1	10.000	10.000
59	...	kg	1	10.000	10.000
60	...	kg	1	10.000	10.000
61	...	kg	1	10.000	10.000
62	...	kg	1	10.000	10.000
63	...	kg	1	10.000	10.000
64	...	kg	1	10.000	10.000
65	...	kg	1	10.000	10.000
66	...	kg	1	10.000	10.000
67	...	kg	1	10.000	10.000
68	...	kg	1	10.000	10.000
69	...	kg	1	10.000	10.000
70	...	kg	1	10.000	10.000
71	...	kg	1	10.000	10.000
72	...	kg	1	10.000	10.000
73	...	kg	1	10.000	10.000
74	...	kg	1	10.000	10.000
75	...	kg	1	10.000	10.000
76	...	kg	1	10.000	10.000
77	...	kg	1	10.000	10.000
78	...	kg	1	10.000	10.000
79	...	kg	1	10.000	10.000
80	...	kg	1	10.000	10.000
81	...	kg	1	10.000	10.000
82	...	kg	1	10.000	10.000
83	...	kg	1	10.000	10.000
84	...	kg	1	10.000	10.000
85	...	kg	1	10.000	10.000
86	...	kg	1	10.000	10.000
87	...	kg	1	10.000	10.000
88	...	kg	1	10.000	10.000
89	...	kg	1	10.000	10.000
90	...	kg	1	10.000	10.000
91	...	kg	1	10.000	10.000
92	...	kg	1	10.000	10.000
93	...	kg	1	10.000	10.000
94	...	kg	1	10.000	10.000
95	...	kg	1	10.000	10.000
96	...	kg	1	10.000	10.000
97	...	kg	1	10.000	10.000
98	...	kg	1	10.000	10.000
99	...	kg	1	10.000	10.000
100	...	kg	1	10.000	10.000



... 1/2024 ...

...

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 538/BC-THPTCT
V/v báo cáo các khoản thu đầu
năm học 2022 - 2023

Cô Tô, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: **Sở GD&ĐT Quảng Ninh.**

Căn cứ Công văn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Thông báo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh. Về việc thông báo các đơn vị thuộc Sở GD&ĐT Quảng Ninh nộp báo cáo các khoản thu đầu năm học 2022-2023.

Trường THPT Cô Tô xin báo cáo, cụ thể như sau:

Trường THPT Cô Tô triển khai, thực hiện các khoản thu đầu năm học 2022-2023 theo đúng Công văn chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

(Có dự toán thu chi kèm theo)

Trên đây là báo cáo các khoản thu đầu năm học 2022 - 2023 của trường THPT Cô Tô để Sở GD&ĐT Quảng Ninh nắm bắt được tình hình của nhà Trường.

Trường THPT Cô Tô xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hải Phòng

Số: 250 /SGDĐT-KHTC

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

V/v thẩm định khoản thu,
mức thu và dự toán thu, chi các
khoản thu dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục
năm học 2022 - 2023

Kính gửi: Trường trung học phổ thông Cô Tô.

Theo đề nghị của Trường trung học phổ thông Cô Tô tại Công văn số 538/BC-THPTCT ngày 26/12/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm tra và phê duyệt dự toán khoản thu, mức thu và dự toán chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023 của nhà trường theo quy định tại Hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 cụ thể như sau:

TT	Khoản thu	Mức thu (đồng)	Dự toán (đồng)
1	Nước uống (đồng/học sinh/tháng)	7.800	17.208.000
2	Học thêm các môn văn hóa (đồng/học sinh/giờ dạy)	9.800	175.048.000
3	Trông giữ phương tiện tham gia giao thông		
	- Xe đạp - Xe đạp điện, xe máy điện	10.000 30.000	41.040.000

Tổng dự toán các khoản thu dịch vụ là **233.296.000** (Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn) đồng (*chi tiết theo biểu gửi kèm*).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đơn vị thực hiện đúng các khoản thu, mức thu được phê duyệt. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về thực hiện các nội dung chi theo dự toán, không được chi vượt dự toán của từng nội dung được thẩm định; thực hiện quyết toán thu, chi theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, KHTC₆.

Người ký: Phạm
Thị Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Ngọc Sơn

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ
CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔ TÔ NĂM HỌC 2022 - 2023**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị đề nghị	Kết quả thẩm định	Chênh lệch	Ghi chú
1	Phục vụ nước uống	17.208.000	17.208.000		
	Mua nước uống	11.700.000	11.700.000		
	Chi mua dụng cụ phục vụ	2.808.000	2.808.000		
	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước	2.700.000	2.700.000		
2	Học thêm các môn văn hóa	177.882.681	175.048.000	-2.834.681	
	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	145.178.891	145.178.000	-891	
	Chi cho cán bộ quản lý	21.783.790	19.900.000	-1.883.790	<i>Giảm chi cán bộ quản lý</i>
	Nước uống	2.100.000	2.100.000		
	Phục vụ, vệ sinh	2.870.000	2.870.000		
	Sửa chữa cơ sở vật chất	2.450.000	1.500.000	-950.000	<i>Giảm chi cơ sở vật chất</i>
	Thuế 2%	3.500.000	3.500.000		
3	Trông giữ phương tiện tham gia giao thông của HS	41.040.000	41.040.000		
	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	27.630.000	27.630.000		
	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe	1.258.634	1.258.634		
	Chi cho cán bộ quản lý	8.047.366	8.047.366		
	Thuế 10%	4.104.000	4.104.000		
	Cộng	236.130.681	233.296.000	-2.834.681	